

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN THỊ THANH LOAN

**KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ TỪ THỰC TIỄN QUẬN 6, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THANH LOAN

**KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ TỪ THỰC TIỄN QUẬN 6, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Luật hình sự và Tổ tụng hình sự

Mã số: 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. NGUYỄN VĂN HIỂN

HÀ NỘI – 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ	7
1.1. Các vấn đề lý luận về kiểm sát hoạt động thi hành án	7
1.2. Quy định pháp luật về kiểm sát thi hành án hình sự	10
1.3. Quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát với các cơ quan hữu quan trong hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự	20
1.4. Nội dung kiểm sát thi hành án hình sự	21
1.5 Ý nghĩa và vai trò của kiểm sát thi hành án hình sự	43
Chương 2: THỰC TRẠNG KIỂM VÀ GIẢI PHÁP TẠI QUẬN 6	45
2.1. Thực trạng về tổ chức và thực hiện chức năng kiểm sát thi hành án hình sự.	45
2.2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong kiểm sát hoạt động thi hành án hình sự từ thực tiễn	56
2.3. Quan điểm, định hướng về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự	68
2.4. Các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự	70
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	76

MỤC LỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

- BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
- CQTHAHS	Cơ quan thi hành án hình sự
- HĐTP	Hội đồng thẩm phán
- KSV	Kiểm sát viên
- TAND	Tòa án nhân dân
- VKS	Viện kiểm sát
- VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án hình sự liên quan trực tiếp đến bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, phục vụ yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và xác định thi hành án hình sự là một trong những công tác lớn, quan trọng nên đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về công tác này như: Pháp lệnh thi hành án phạt tù năm 1993 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2007); Luật thi hành án hình sự có hiệu lực từ ngày 01/7/2011, Nghị định 136/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, Nghị định 133/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 ban hành quy chế trại giam... Trên cơ sở pháp lý đó, hoạt động thi hành án hình sự đã được tổ chức thực hiện bảo đảm sự nghiêm minh, khoan hồng, nhân đạo, trong trừng trị và giáo dục cải tạo người phạm tội, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong những năm gần đây, cùng với sự đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành kiểm sát nhân dân, tổ chức và hoạt động của các đơn vị kiểm sát thi hành án nói chung đã có những chuyển biến, tiến bộ rõ rệt. Tổ chức, bộ máy làm công tác kiểm sát thi hành án hình sự đã từng bước được kiện toàn. Cán bộ làm công tác kiểm sát thi hành án hình sự các cấp đã được bổ sung. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự đã được nâng lên, góp phần vào việc bảo đảm “các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật phải được thi hành”. Tỷ lệ thi hành án ngày càng cao năm sau cao hơn năm trước. Ở địa phương, cụ thể ở Quận 6 – thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động nắm chặt số bị án phải thi hành để yêu cầu ra quyết định thi hành án hoặc yêu cầu áp giải, truy nã... Ý thức trách nhiệm của đội ngũ Kiểm sát viên, cán bộ làm công tác kiểm sát thi hành án hình sự được nâng cao hơn trước, lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp đã quan tâm hơn đến việc chỉ đạo công tác kiểm sát thi hành án nói chung, kiểm sát thi hành án hình sự nói riêng.

Tuy nhiên, trước yêu cầu cải cách tư pháp, theo tinh thần Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”, thực hiện Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 được sửa đổi bổ sung Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và Chỉ thị về nhiệm vụ công tác hàng năm của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao cùng với thực tiễn cho thấy thì công tác kiểm sát thi hành án hình sự còn một số thiếu sót, tồn tại cụ thể như: chưa thực sự quản lý được số bị cáo phải thi hành đối với các loại hình phạt thuộc trách nhiệm ở đơn vị mình; quan niệm và nhận thức về thi hành án hình sự chưa đầy đủ, thống nhất, có tình trạng coi trọng hình phạt tử hình, thi hành án phạt tù và coi nhẹ các hình phạt khác; các văn bản quy định về thi hành án hình sự có tình trạng tản mạn, chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, một số quy định không còn phù hợp trước sự thay đổi của thực tiễn hoặc giá trị pháp lý không cao; các văn bản pháp luật về tổ chức, thực hiện các hình phạt ngoài hình phạt tù còn thiếu hoặc không cụ thể, nhất là quy định về cơ quan quản lý thi hành án hình sự. Ngoài ra, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ, giữa Viện kiểm sát với các cơ quan hữu quan trong việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm sát thi hành án hình sự thiếu chặt chẽ; chế độ thông tin báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện chưa rõ ràng, cụ thể; hệ thống biểu mẫu, thống kê không đồng bộ thiếu tình liên kết, gây khó khăn cho việc quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự, hạn chế hiệu lực và hiệu quả của công tác thi hành án hình sự, đặc biệt là thi hành các hình phạt cải tạo không giam giữ và thi hành phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Cán bộ cơ quan quản lý thi hành án hình sự và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thi hành án hình sự còn thiếu về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng. Kinh phí đầu tư cho công tác thi hành án hình sự chưa tương xứng, cơ sở vật chất chưa được bảo đảm. Hoạt động thi hành án hình sự là một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp đặc thù, có tính độc hại, nguy hiểm cao nhưng các chế độ chính sách đối với người làm công tác thi hành án hình sự chưa phù hợp, chưa thỏa đáng.

Để khắc phục kịp thời những tồn tại, yếu kém trong công tác thi hành án hình sự và đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, cải cách tư pháp, cải cách hình chính cũng như bảo đảm tốt hơn quyền tự do, dân chủ của công dân, cần có sự kiểm sát thi hành án hình sự nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật để các quy định được thống nhất, đầy đủ cụ thể, nguyên tắc trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định của Tòa án về các hình phạt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thi hành án hình sự trên và nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự là rất cần thiết, rất ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

Với kết quả đạt được của luận văn góp phần xác định đúng đắn thực tiễn thi hành án hình sự, có giá trị trong việc xây dựng lại trình tự, thủ tục một cách chặt chẽ, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong thực tiễn áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả, tính nghiêm minh của pháp luật.

Vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài: ***“Kiểm sát thi hành án hình sự từ thực tiễn Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh”*** làm luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Kiểm sát thi hành án hình sự là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của ngành Kiểm sát nói riêng và hoạt động tư pháp nói chung. Vì vậy, vấn đề này đang rất được quan tâm nhằm đảm bảo cho việc thi hành án hình sự đúng quy định của pháp luật. Cho đến nay, một số công trình khoa học, sách báo pháp lý chuyên ngành trong nước nghiên cứu ở các mức độ và các bình diện khác nhau về đề tài như: Sách chuyên khảo “Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn” của GS.TS. Võ Khánh Vinh và PGS.TS. Nguyễn Mạnh Kháng [31]; Trần Thế Linh (2014), *Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại ủy ban nhân dân cấp xã*, Tạp chí Kiểm sát số 17/2014, tr 22-24, 40 [38]; Huy Vũ (2014), *Kết quả và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự*, Tạp chí

Kiểm sát số 18/2014, tr 7 -13 [12]; Phạm Văn Gòn (2014), *Kết quả và một số kiến nghị nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Kiểm sát số 18/2014, tr 37 – 40 [21]; Ngô Thị Ngân Nguyệt (2014), *Đôi điều rút ra từ thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án phạt tù của viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*, Tạp chí Kiểm sát số 18/2014, tr 41 – 45 [18]; Trịnh Anh Tuấn (2014), *Kinh nghiệm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ*, Tạp chí Kiểm sát số 18/2014, tr 46 – 49 [42]; Trần Thị Bích Thủy (2014), *Những kiến nghị và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án phạt tù*, Tạp chí Kiểm sát số 21/2014, tr 18 -20[40]; Nguyễn Nông (2016), *Bộ luật Hình sự năm 2015 và một số vấn đề liên quan đến công tác kiểm sát thi hành án dân sự*, Tạp chí Kiểm sát số 8/2016, tr. 15 – 18 [20]; Giáo trình Luật thi hành án hình sự; Giáo trình-tài liệu tập huấn về công tác thi hành án hình sự và kiểm sát thi hành án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao [28]; Luật thi hành án hình sự [24]...

Nhìn chung, các công trình khoa học nêu trên đã nghiên cứu có tính chất tổng thể về công tác kiểm sát thi hành án hình sự. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy cũng chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về tình hình thực tiễn kiểm sát thi hành án hình sự tại địa bàn Quận 6 – thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở lý luận và thực tiễn đi sâu tìm hiểu những mặt làm được và chưa làm được cũng như những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và tìm ra nguyên nhân của nó, để qua đó tìm ra giải pháp khắc phục nhằm hoàn thiện. Kiểm sát thi hành án hình sự – đây là một đề tài mới, phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương để đảm bảo tính pháp chế, góp phần việc tuân thủ pháp luật một cách chặt chẽ, nghiêm minh.

Tuy vậy, cũng chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về tình hình thực tiễn kiểm sát thi hành án hình sự tại địa bàn Quận 6 – thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở lý luận và thực tiễn đi sâu tìm hiểu những mặt làm được và chưa làm được cũng như những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và tìm ra nguyên nhân của nó, để qua đó tìm ra giải pháp khắc phục nhằm hoàn thiện.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu:

Luận văn được thực hiện nhằm mục đích làm sáng tỏ các vấn đề lý luận chung về kiểm sát thi hành án hình sự, phân tích, nghiên cứu thực trạng kiểm sát thi hành án hình sự trên địa bàn Quận 6 để đánh giá những ưu điểm cũng như những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó. Qua đó, luận văn đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên đây, luận văn phải giải quyết những nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu, làm rõ các căn cứ pháp lý, khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân nhằm đảm bảo việc tuân theo pháp luật trong lĩnh vực thi hành án hình sự cũng như lịch sử hình thành các quy phạm pháp luật đó.

- Nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Viện kiểm sát nhân dân trong việc tuân theo pháp luật của người có thẩm quyền trong lĩnh vực thi hành án hình sự, khảo sát, đánh giá thực tiễn về thực trạng hoạt động thi hành án hình sự trên địa bàn Quận 6 và công tác kiểm sát thi hành án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6. Từ đó, phân tích những ưu, khuyết điểm cũng như làm rõ những vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân tồn tại để qua đó đề xuất hướng hoàn thiện về trình tự, thủ tục thi hành án làm sao để đạt được hiệu quả cao nhất góp phần đưa công lý thực hiện trong cuộc sống.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Các quan điểm khoa học pháp lý hình sự, các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, thực tiễn thi hành án hình sự địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi nghiên cứu:

- Về nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề chung được quy định của kiểm sát thi hành án hình sự dưới góc độ Luật thi hành án hình sự, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự.

- Về thời gian: tác giả nghiên cứu trên cơ sở khảo sát thực tế, thu thập số liệu, tài liệu thực tiễn của công tác kiểm sát thi hành án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 từ năm 2011 đến 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; về cải tạo, giáo dục người phạm tội. Sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và phương pháp nghiên cứu cụ thể như phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, khảo sát thực tiễn, các phương pháp nghiên cứu của tội phạm học, khoa học điều tra tội phạm và các khoa học pháp lý khác.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát thi hành án hình sự.

Chương 2: Thực trạng kiểm sát và giải pháp tại Quận 6.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT
VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

1.1. Các vấn đề lý luận về kiểm sát hoạt động thi hành án hình sự.

1.1.1. Khái niệm thi hành án hình sự

Trong sách báo pháp lý cũng như trên thực tiễn, cụm từ “thi hành án” thường được dùng chung với các từ khác trong các nhóm từ như công tác thi hành án, hoạt động thi hành án, lĩnh vực thi hành án, giai đoạn thi hành án... Hiện còn có những ý kiến rất khác nhau về khái niệm này nhưng tựu chung những ý kiến đó đều thể hiện rõ ở hai quan niệm cơ bản:

Quan điểm 1. Thi hành án là giai đoạn của tố tụng và thi hành án là dạng hoạt động hành chính - tư pháp.

Quan niệm thứ nhất cho rằng, thi hành án là một giai đoạn của tố tụng, vì: “Có xét xử thì phải có thi hành án, thi hành án dựa trên cơ sở của của công tác xét xử. Xét xử và thi hành án là hai mặt thống nhất của quá trình bảo vệ lợi ích của đương sự”. Quan điểm này thừa nhận “không phải mọi hoạt động trong quá trình thi hành án và quyết định của tòa án đều nằm trong phạm vi điều chỉnh của Luật tố tụng...” nhưng lại cho rằng thi hành án “thực chất là hoạt động tố tụng của tòa án, của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhằm bảo đảm cho bản án và quyết định của tòa án được thi hành một cách chính xác, kịp thời”.

Quan điểm 2. Thi hành án là dạng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Theo quan niệm này thì tố tụng là quá trình tiến hành giải quyết các vụ án theo quy định của pháp luật; quá trình này trải qua nhiều giai đoạn nhưng các giai đoạn có liên quan mật thiết với nhau trong thể thống nhất và xét xử là giai đoạn cuối cùng của quá trình tố tụng cho nên bản án, quyết định của tòa án là kết quả cuối cùng đánh dấu sự kết thúc của quá trình tố tụng.

Thực tế, thi hành án không thể là giai đoạn của tố tụng, bởi vì thi hành án có mục đích khác với mục đích của tố tụng. Điều này thể hiện ở chỗ, mục đích của tố tụng là xác định các chứng cứ để khôi phục lại trạng thái ban đầu của sự việc. Nói cách khác, tố tụng là quá trình đi tìm sự thật của các vụ việc đã diễn ra để trên cơ sở đó đưa ra cách giải quyết vụ việc theo đúng các quy định của pháp luật. Với mục đích đó, toàn bộ quá trình tố tụng diễn ra theo quy trình hết sức chặt chẽ và phải bảo đảm các nguyên tắc như bình đẳng, công khai, dân chủ, tôn trọng quyền và lợi ích của người tham gia tố tụng... và khi có phán quyết của toà án thì quá trình tố tụng kết thúc. Trong khi đó, thi hành án là quá trình tiến hành các hoạt động nhằm thực hiện các bản án và quyết định của toà án đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, có thể nói một cách hình ảnh rằng, tố tụng là quá trình đi tìm chân lí để áp dụng công lí (pháp luật); còn thi hành án là quá trình thực thi chân lí bằng công lí. ở đây chân lí đã rõ, có tội hay vô tội, đúng hay sai đã được phân xử rõ ràng, thi hành án chỉ nhằm thực hiện các bản án và quyết định của toà án đã có hiệu lực pháp luật. Quá trình này có thể do các chủ thể bị thi hành án tự giác thi hành hoặc do các cơ quan có thẩm quyền (không phải chỉ có toà án) buộc các chủ thể đó phải thi hành.

Như vậy, thi hành án hình sự là một hoạt động mang tính hành chính - tư pháp hình sự vì nó có những đặc thù riêng khác với hoạt động tố tụng hình sự [50, tr. 22]. Thi hành án hình sự là hoạt động mang tính điều hành và chấp hành theo đặc trưng của quản lý hành chính, phương pháp trong quá trình thi hành án là phương pháp thuyết phục giáo dục và mệnh lệnh hành chính, việc thi hành án có liên hệ với chính quyền địa phương, theo thủ tục hành chính như trường hợp thi hành án treo, cải tạo không giam giữ thì người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ được giao về Ủy ban nhân dân phường, xã nơi người chấp hành án cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục. Nếu tất cả đều hướng đến một phán quyết đúng đắn của Tòa án thì thi hành án hình sự lại nhằm mục đích thực hiện nội dung các phán quyết đó của Tòa án. Nhưng thi hành án hình sự có mối quan hệ biện chứng giữa quá trình tố tụng hình sự, không có tố tụng thì không có thi hành án và ngược lại không có thi

hành án thì tố tụng trở nên vô nghĩa [50, tr. 24-26] hay được hiểu thi hành án hình sự là một là giai đoạn cuối cùng của quá trình giải quyết vụ án hình sự, đây là một hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước nhằm thực hiện bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án trong thực tiễn [21, tr.37]. Bản án, quyết định của Tòa án được thi hành chính là lúc công lý được thực hiện trong cuộc sống. Nhiệm vụ của giai đoạn này nhằm mục đích cảm hoá tư tưởng, giáo dục nhân cách, văn hóa, kỹ năng lao động nhằm mục đích làm cho người thụ án trở thành một công dân tốt cho xã hội, mặt khác góp phần răn đe, ngăn ngừa chung. Với ý nghĩa là giai đoạn cuối cùng của quá trình giải quyết một vụ án, thi hành án có mối quan hệ hữu cơ với giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Nếu mục đích của thi hành án không đạt được thì toàn bộ hoạt động của cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trước đó cũng trở nên vô nghĩa. Nếu như một bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật không được thi hành hoặc thi hành không nghiêm thì trật tự kỷ cương xã hội bị vi phạm, quyền lực Nhà nước bị xem thường. Chính vì vậy, việc bảo đảm hiệu lực của các bản án, quyết định của Tòa án là một yêu cầu khách quan trong hoạt động quản lý Nhà nước.

1.1.2. Khái niệm kiểm sát thi hành án hình sự

Theo Từ điển Tiếng Việt, kiểm sát là “theo dõi và kiểm tra xem việc thực hiện có đúng với những điều quyết định hay không” hoặc là “trông nom, xem xét công việc có tốt không”. Kiểm sát còn được hiểu là một trong những chức năng cơ bản của hệ thống viện kiểm sát nhân dân.

Như vậy, kiểm sát thi hành án hình sự là quá trình theo dõi, kiểm tra để đảm bảo quá trình thực hiện bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án trong thực tiễn đúng pháp luật.

Đồng thời, cũng cần phân biệt kiểm sát thi hành án hình sự với hoạt động thanh tra. Thanh tra cũng là một trong những công cụ quan trọng, một chức năng chung của quản lý nhà nước, là hoạt động mang tính chất phản hồi của “chu trình

quản lý”. Qua thanh tra, các cơ quan quản lý nhà nước có thể phân tích, đánh giá, theo dõi quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý đề ra. Các hoạt động, thao tác nghiệp vụ trong một cuộc thanh tra như việc kiểm tra sổ sách, tài liệu của đối tượng thanh tra; so sánh, đối chiếu, đánh giá, xác minh... tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình thanh tra với tư cách là một hoạt động độc lập.

1.2. Quy định pháp luật về kiểm sát thi hành án hình sự

1.2.1. Thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân quận trong công tác thi hành án hình sự

Luật thi hành án hình sự (THAHS) năm 2010 được ban hành là văn bản pháp lý cao nhất trong lĩnh vực thi hành án hình sự. Từ khi Luật THAHS năm 2010 có hiệu lực thi hành đến nay đã góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, phục vụ yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [28, tr.1].

Thi hành án hình sự được hiểu là hoạt động thực hiện bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật của các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành án theo một trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Trong trình tự tố tụng hình sự, hoạt động thi hành án hình sự là một giai đoạn trong tố tụng được thể hiện qua việc quản lý, tổ chức các biện pháp tác động đối với người bị kết án hình sự, buộc họ phải thi hành đầy đủ, nghiêm chỉnh những nghĩa vụ pháp lý mà pháp luật đã quy định cụ thể đối với hình phạt mà họ bị Tòa án tuyên, nhằm mục đích quản lý, giáo dục, cải tạo họ thành người lương thiện có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới, góp phần lập lại trật tự xã hội, công bằng và phòng ngừa tội phạm. Điều 3 Luật THAHS, thi hành án hình sự bao gồm một số nội dung [24, tr 6-9]:

- *Thi hành án phạt tù*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo để họ trở thành người có ích cho xã hội.

- *Thi hành án tử hình*: là việc cơ quan có thẩm quyền tước bỏ quyền sống của người chấp hành án theo quy định của Luật này.

- *Thi hành án treo*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này giám sát, giáo dục người bị phạt tù được hưởng án treo trong thời gian thử thách.

- *Thi hành án phạt cải tạo không giam giữ*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này giám sát, giáo dục người chấp hành án tại xã, phường, thị trấn và khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước theo bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- *Thi hành án phạt cấm cư trú*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc người chấp hành án không được tạm trú, thường trú ở một số địa phương nhất định theo bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- *Thi hành án phạt quản chế*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc người chấp hành án phải cư trú, làm ăn sinh sống ở một địa phương nhất định dưới sự kiểm soát, giáo dục của chính quyền và nhân dân địa phương theo bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- *Thi hành án phạt trục xuất*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc người chấp hành án phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- *Thi hành án phạt tước một số quyền công dân*: là việc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật này tước bỏ một hoặc một số quyền công dân của người chấp hành án theo bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- *Thi hành án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định*: là việc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc người phải chấp hành án không được đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- *Thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội hoặc người đang chấp hành án bị bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình phải điều trị tại cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo bản án, quyết định của Tòa án, Viện kiểm sát.

- *Thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc người chưa thành niên phạm tội nhưng không phải chịu hình phạt phải chịu sự giám sát, giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo bản án, quyết định của Tòa án.

- *Thi hành biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng*: là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này đưa người chưa thành niên phạm tội nhưng không phải chịu hình phạt vào trường giáo dưỡng để giáo dục theo bản án, quyết định của Tòa án.

Để hoạt động thi hành án hình sự bảo đảm được thực hiện cần có sự kiểm sát thi hành án hình sự một cách chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình thực thi pháp luật. Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân thông qua ngày 25/11/2014 đã sửa đổi căn bản, toàn diện về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nhằm thể chế Hiến pháp năm 2013 và yêu cầu cải cách tư pháp [25]. Theo đó, Viện Kiểm sát nhân dân trong tổ tụng hình sự có hai chức năng là: thực hành quyền công tố và kiểm sát tư pháp trong hoạt động tụng hình sự. Trong đó, hoạt động kiểm sát đối với giai đoạn thi hành án hình sự là một nội dung trong chức năng kiểm sát tư pháp của Viện kiểm sát. Như vậy, kiểm sát thi hành án hình sự là hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án hình sự là một trong các công

tác thực hiện chức năng của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Từ đó, có thể rút ra khái niệm của hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự như sau: *Kiểm sát thi hành án hình sự là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong việc áp dụng các quy định của pháp luật để kiểm sát hoạt động của các đơn vị, tổ chức, người có trách nhiệm trong việc thi hành án hình sự nhằm đảm bảo việc thi hành án hình sự theo đúng quy định của pháp luật, thi hành án hình sự phải được chấp hành nghiêm chỉnh và đảm bảo tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người chấp hành án và các quyền khác của họ không bị pháp luật tước bỏ được tôn trọng.*

Luật thi hành án hình sự khẳng định trách nhiệm giám sát hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự của Viện kiểm sát và các các hình thức thi hành án hình sự đều có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát. Luật thi hành án còn có một Chương riêng (Chương XI) quy định trách nhiệm, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự [28, tr.14]. Luật thi hành án hình sự khẳng định trách nhiệm giám sát hoạt động thi hành án hình sự của Viện kiểm sát cấp quận đối các hình thức thi hành án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng để đảm bảo sự tuân thủ pháp luật. Theo đó, VKSND quận có trách nhiệm quy định cụ thể:

- Trách nhiệm phối hợp trong thi hành án hình sự (Điều 5)
- Thẩm quyền đề nghị hoãn chấp hành án phạt tù (Điều 23)
- Thẩm quyền đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (Điều 31)
- Thẩm quyền đề nghị miễn chấp hành án phạt tù (Điều 34)
- Tham gia phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với hình phạt án treo (Điều 66)...

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thi hành án hình sự trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu, thi hành quyết định của Viện kiểm sát về thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Đối tượng kiểm sát thi hành án hình sự

Trong bất kỳ hoạt động kiểm sát thực hiện chức năng nào cũng phải cần xác định đúng đối tượng tác động, việc xác định đúng đối tượng tác động có ý nghĩa rất lớn về mặt lý luận cũng như thực tiễn trong hoạt động kiểm sát. Nó chỉ ra hoạt động kiểm sát tác động vào mối quan hệ xã hội, quan hệ pháp lý nào, vào chủ thể nào trong mối quan hệ đó, qua đó thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình. Từ việc xác định đúng đối tượng tác động của công tác kiểm sát sẽ tạo ra những cơ sở để chủ thể kiểm sát thực hiện đúng và có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình.

Theo Luật Tổ chức VKSND, đối tượng của hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân trong lĩnh vực thi hành án hình sự là sự tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị và người có trách nhiệm trong việc thi hành án hình sự nhằm đảm bảo việc thi hành án hình sự đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát thi hành án hình sự có mục đích bảo đảm tuân thủ tính thống nhất, công bằng và nghiêm minh của pháp luật nhằm phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật, quyền dân chủ của công dân góp phần thực hiện nhiệm vụ chung của ngành Kiểm sát.

Đối tượng của công tác kiểm sát thi hành án hình sự là sự tuân theo pháp luật của hệ thống TAND, CQTHAHS, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự [18, Đ25], cụ thể là việc thi hành bản án, quyết định thi hành án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc chưa có hiệu lực pháp luật nhưng được thi hành ngay theo đúng quy định của pháp luật. Khoản 1 Điều 25 của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định “*VKSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi*

hành án hình sự, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành án hình sự”[25]. Đồng thời, Điều 2 Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam (được ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-VKSTC-V4 ngày 29/1/2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao) quy định “*Đối tượng của công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự là việc tuân theo pháp luật của Tòa án, nhà tạm giữ, trại tạm giam; cơ quan quản lý thi hành án hình sự; cơ quan thi hành án hình sự; cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự và người có trách nhiệm trong việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật”[27].*

Theo các quy định trên, có thể khẳng định, đối tượng của hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự là việc tuân theo pháp luật của các chủ thể sau: Tòa án nhân dân; cơ quan thi hành án hình sự; người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

- *Tòa án nhân dân*: Đây là một chủ thể quan trọng trong hoạt động thi hành án hình sự, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân trong thi hành án hình sự được quy định tại Điều 20 Luật thi hành án hình sự năm 2010 [24], theo đó, Tòa án có nhiệm vụ ban hành quyết định thi hành án, quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tử hình, quyết định hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án phạt tù; miễn, giảm thời hạn chấp hành án; kéo dài thời hạn trục xuất; rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo; xem xét, giải quyết việc cho nhận tử thi của người chấp hành án tử hình; gửi bản án, quyết định được thi hành và quyết định, tài liệu có liên quan cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định...

- *Cơ quan thi hành án hình sự*: theo khoản 2 Điều 10 Luật thi hành án hình sự năm 2010 thì cơ quan thi hành án hình sự bao gồm: Trại giam (gồm trại giam thuộc Bộ Công an, trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại giam thuộc quân khu); cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

- *Cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự:* Trại tạm giam (gồm trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại tạm giam cấp quân khu) Ủy ban nhân dân cấp xã; Đơn vị quân đội.

- *Người có trách nhiệm trong hoạt động thi hành án hình sự:* như Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm, Chánh án Tòa án nơi bị án đang chấp hành án, Giám thị trại giam...

Viện kiểm sát không ra Quyết định thi hành án hình sự mà trình tự, thủ tục ra quyết định thi hành án thuộc thẩm quyền của Tòa án, Cơ quan thi hành án thực hiện các quyết định thi hành án của Tòa án. Viện kiểm sát thực hiện việc giám sát, kiểm tra việc tuân theo pháp luật của Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành án hình sự.

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, VKSND thực hiện kiểm sát thi hành án hình sự trong phạm vi của Tòa án nhân dân như sau:

- Kiểm sát việc Tòa án ra các quyết định về thi hành án, quyết định ủy thác thi hành án, quyết định áp dụng biện pháp tư pháp và gửi bản án, quyết định về thi hành án;

- Kiểm sát việc Tòa án đã xét xử sơ thẩm ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án theo đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng nội dung quyết định của bản án trong thời hạn luật định.

Trường hợp Tòa án chậm ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác thi hành án, ra các quyết định thi hành án không đúng thẩm quyền, nội dung bản án đã tuyên, tùy từng trường hợp cụ thể Viện kiểm sát ban hành văn bản yêu cầu, kháng nghị hoặc kiến nghị đối với Tòa án đã xét xử sơ thẩm ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác thi hành án theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 256 Bộ luật tố tụng hình sự,

các quy định của Luật thi hành án hình sự về việc ban hành quyết định thi hành án; khắc phục các vi phạm pháp luật.

- Khi nhận được quyết định ủy thác, trong thời hạn 03 ngày làm việc Viện kiểm sát nơi Tòa án ủy thác phải thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nơi nhận ủy thác biết để kiểm sát thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát cấp tỉnh kiểm sát việc Tòa án cùng cấp ra quyết định áp dụng biện pháp tư pháp trong giai đoạn thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm sát việc Tòa án gửi bản án, các quyết định thi hành án; quyết định ủy thác thi hành án, quyết định áp dụng biện pháp tư pháp, quyết định hoãn chấp hành án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành án, miễn chấp hành án, rút ngắn thời hạn thử thách của án treo... đúng quy định của Luật thi hành án hình sự.

1.2.3. Phương thức kiểm sát thi hành án hình sự

Về phương thức, hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự của Viện kiểm sát trong thi hành án hình sự, Viện kiểm sát có thể bằng một phương thức để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong kiểm sát thi hành án hình sự [28, tr 19-20]:

- Một là, ban hành văn bản yêu cầu tòa án cùng cấp và cấp dưới ra quyết định thi hành án hình sự đúng quy định của pháp luật, ví dụ yêu cầu Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm ra quyết định thi hành hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án, sau 7 ngày kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực giám đốc thẩm; quyết định tái thẩm theo quy định của Điều 256 Bộ luật tố tụng hình sự. Hoặc VKSND có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án đúng với bản án Tòa án đã tuyên.

Trong thực tế đã xảy ra trường hợp quyết định thi hành án không đúng với bản án Tòa án đã tuyên như thời gian thi hành án không trừ thời gian mà người bị kết án đã bị tạm giam; án phạt tù có thời hạn nhưng quyết định thi hành án là án

treo; hoặc quyết định thi hành án ghi sai họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người bị kết án ...

- Hai là, quyết định kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành án, kiểm sát hồ sơ thi hành án hình sự đối với cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự.

- Ba là, yêu cầu Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự tự kiểm tra việc thi hành án hình sự và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát; yêu cầu các cơ quan này cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự... trên cơ sở kết quả của một phương thức viện kiểm sát phát hiện vi phạm và thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị.

Đồng thời có thể trong một thời hạn nhất định Viện kiểm sát vận dụng một số phương thức để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như: sau khi yêu cầu cơ quan, thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự; Viện kiểm sát tổ chức việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong việc thi hành án hình sự của các cơ quan này, Viện kiểm sát tổ chức kiểm sát thẩm định lại một số kết quả tự kiểm tra để thông qua đó có cơ sở kết luận việc chấp hành pháp luật của đối tượng được kiểm tra, để từ đó có căn cứ cho việc ban hành kiến nghị, kháng nghị. Hoặc trên cơ sở hồ sơ về thi hành án hình sự do các cơ quan này cung cấp và tài liệu do Viện kiểm sát phát hiện, tích lũy qua quá trình kiểm sát thường thường xuyên, Viện kiểm sát thực hiện quyền đề nghị miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ cho người bị kết án có đủ điều kiện.

Từ đó, Viện kiểm sát trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền kiểm sát đối tượng thi hành án hình sự được quy định cụ thể:

+ Yêu cầu Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự đúng quy định của pháp luật [21, k1 Đ141), cũng có nghĩa là viện kiểm sát không có quyền trực tiếp kiểm

sát hoạt động này đối với Tòa án; quy định này phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 25 Luật tổ chức VKSND năm 2014 [28].

+ Về khoản 2 điều 141, Viện kiểm sát có quyền: Yêu cầu Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự tự kiểm tra việc thi hành án hình sự và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát; cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự [24]. Vấn đề này cơ bản được thực hiện trên thực tế, tuy nhiên quá trình thực hiện quyền yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự của viện kiểm sát còn gặp vướng mắc, đó là chưa có quy định thống nhất giữa viện kiểm sát với các cơ quan hữu quan về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự là hồ sơ, tài liệu gốc, bản chính hay hồ sơ photo (có xác nhận của phía cung cấp hồ sơ) và nếu là hồ sơ photo thì độ tin cậy đến đâu, bao gồm những loại gì.

+ Về quyền phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật trong thi hành án hình sự theo thẩm quyền [24, k3 Đ141], vi phạm không chỉ là oan, sai mà là các trường hợp vi phạm, không chỉ trong tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù mà cả những vi phạm trong thi hành hình phạt tử hình, thi hành phạt tù cho hưởng án treo, thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ ... trong thi hành các biện pháp tư pháp.

+ Khoản 4 Điều 141 Luật THAHS quy định: Định kỳ và đột xuất kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp và cấp dưới, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự; kiểm sát hồ sơ thi hành án hình sự của cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp và cấp dưới, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu đối với trại giam đóng tại địa phương đó trong việc thi hành án phạt tù [24].

Nội dung này thực chất là việc hoàn chỉnh, bổ sung, sửa đổi và quy định mới một số nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong kiểm sát thi hành án hình sự đã được quy định tại các điều 25, điều 26 Luật tổ chức VKSND năm 2014; với những quy định trên một lần nữa khẳng định Viện kiểm sát khi thực hiện hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự có quyền định kỳ và đột xuất kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp và cấp dưới, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự.

+ Do đối tượng kiểm sát được mở rộng nên trong kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo Viện kiểm sát có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự cùng cấp và cấp dưới: (a) Ra văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo; (b) Kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và của cấp dưới; thông báo kết quả giải quyết cho Viện kiểm sát; (c) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo cho Viện kiểm sát.

Những quy định trên đây chính là những phương thức mà Viện kiểm sát thực hiện nhằm bảo đảm cho việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, tố cáo.

1.3. Quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát với các cơ quan hữu quan trong hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự

Thứ nhất, trong quan hệ phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án hình sự giữa Viện kiểm sát nhân dân với cơ quan, đơn vị và người có trách nhiệm trong việc thi hành án hình sự:

Theo Thông tư liên ngành số 02/TTLN ngày 06/9/1989 của Bộ Nội vụ và Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng nói rõ về mối quan hệ giữa hai ngành trong công tác cải tạo phạm nhân và kiểm sát việc cải tạo phạm nhân, thì cơ quan Công an là cơ quan quản lý việc cải tạo phạm nhân, có trách nhiệm đảm bảo việc chấp hành đúng những quy định của pháp luật trong công tác cải tạo. Viện kiểm sát nhân dân

có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật ở những nơi cải tạo thuộc ngành Công an quản lý nhằm đảm bảo: Các việc cải tạo theo đúng thủ tục pháp luật và có căn cứ; các chế độ cải tạo được chấp hành nghiêm chỉnh; tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm và các quyền khác của đương sự không bị pháp luật tước bỏ được tôn trọng [5].

Thứ hai, trong quan hệ nội bộ ngành kiểm sát giữa kiểm sát thi hành án hình sự với kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử, khiếu tố:

Quan hệ nội bộ ngành cũng được thiết lập, phối hợp kiểm tra, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên đối với Viện kiểm sát cấp dưới về nghiệp vụ nhằm phát hiện, uốn nắn những vi phạm và khắc phục những vi phạm, tội phạm xảy ra tại những nơi cải tạo thuộc ngành Công an quản lý nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm. Bên cạnh đó, giữa các cơ quan Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án hình sự cũng có mối quan hệ phối hợp trong việc trao đổi cung cấp những thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến việc thi hành án hình sự.

Trong thực tiễn hoạt động của mình, những đóng góp của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã góp phần đảm bảo pháp luật trong lĩnh vực được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, giúp cho việc loại trừ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thi hành án có hiệu quả, gián tiếp góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn Quận 6 nói riêng, trên cả nước nói chung.

1.4. Nội dung kiểm sát thi hành án hình sự của Viện kiểm sát

Hoạt động kiểm sát thi hành án và kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù được sửa đổi, bổ sung cụ thể tại Mục 6 của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 về kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự [25]. Với những quy định này ngoài ý nghĩa về sự cần thiết không thể thiếu được hoạt động của viện kiểm sát nhân dân trong công tác thi hành án nói chung, thi hành án hình sự nói riêng, vì hoạt động kiểm sát thi hành án cũng

cùng có mục đích nhằm đảm bảo cho các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được chấp hành một cách kịp thời, đầy đủ, đúng pháp luật, góp phần đảm bảo sự tôn nghiêm của pháp luật.

Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 quy định cụ thể chức năng và nhiệm vụ đối với công tác kiểm sát thi hành án hình sự tại Điều 2 và Điều 4 [25]. Theo đó, nội dung kiểm sát thi hành án phải đảm bảo *“Thứ nhất, đảm bảo việc thi hành án phạt tù, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù theo đúng quy định của pháp luật; quyền con người và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người chấp hành án phạt tù không bị pháp luật hạn chế phải được tôn trọng và bảo vệ. Thứ hai, đảm bảo Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành nghiêm chỉnh”*. Căn cứ Điều 25 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, nội dung của kiểm sát thi hành hình sự của Viện kiểm sát gồm:

(1) Đảm bảo việc tuân theo pháp luật của Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành án hình sự;

(2) Yêu cầu Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự; yêu cầu Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự tự kiểm tra việc thi hành án hình sự và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát nhân dân;

(3) Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự;

(4) Trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự; kiểm sát hồ sơ thi hành án hình sự.

Dựa trên những nội dung kiểm sát tư pháp kể trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ trực tiếp kiểm sát việc thi hành án phạt tù của trại giam đóng tại địa phương; quyết định trả tự do ngay cho người đang chấp hành án phạt tù không có căn cứ và trái pháp luật; đề nghị miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án; tham gia việc xét giảm, miễn thời hạn chấp hành án, chấp

hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách; kháng nghị hành vi, quyết định có vi phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc thi hành án hình sự; kiến nghị, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chấm dứt, khắc phục vi phạm pháp luật trong thi hành án hình sự; xử lý nghiêm minh người vi phạm; khởi tố hoặc yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm trong thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Đồng thời, công tác kiểm sát thi hành án hình sự yêu cầu đối với nhiệm vụ của Viện Kiểm sát và Kiểm sát viên, cụ thể như sau:

- Kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong tổ chức, thi hành tất cả các loại hình phạt theo quy định tại Điều 28 Bộ luật hình sự của các cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án và kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong việc tổ chức, thi hành một số biện pháp tư pháp.

- Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù [24, k7 Đ141].

Trong phạm vi chức năng, đồng thời phù hợp với năng lực và biên chế cán bộ ngành kiểm sát nói chung, Viện kiểm sát nhân dân quận tập trung kiểm sát việc tổ chức thi hành một số hình phạt như thi hành án phạt tù, thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; việc xét hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án, việc ra Quyết định thi hành án; việc bắt áp giải thi hành án.

1.4.1. Kiểm sát quyết định thi hành án phạt tù

VKSND thực hiện kiểm sát việc ban hành quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án như sau:

Trước tiên, kiểm sát viên phải nắm được ngày Tòa án ra Quyết định thi hành án, ngày cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm thi hành án nhận được Quyết

định thi hành án. Để bảo đảm việc thi hành án kịp thời, nghiêm minh, kiểm sát viên phải nắm được ngày Tòa án ra quyết định thi hành án, gửi quyết định thi hành án.

Theo đó, Viện kiểm sát thực hiện thẩm quyền:

- Kiểm sát việc chấp hành thời hạn và thẩm quyền ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác ra quyết định thi hành án

- Kiểm sát việc chấp hành thời hạn gửi và nơi gửi quyết định thi hành án của Tòa án.

Để kiểm sát vấn đề này, Viện kiểm sát cần theo dõi thời điểm bản án và quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Chủ động nắm bắt các bản án có hiệu lực pháp luật và thông qua quan hệ phối hợp với công tác kiểm sát xét xử hình sự. Mặt khác, cần chủ động nắm bắt các trường hợp Tòa án ủy thác thi hành án để biết thời điểm bản án được ủy thác và thời điểm phải ra quyết định thi hành án. Chủ động nắm bắt các quyết định thi hành án của Tòa án, yêu cầu Tòa án cung cấp đầy đủ các quyết định đó hoặc thông qua việc áp dụng quyền "yêu cầu" để kiểm sát việc Tòa án ra quyết định thi hành án.

Ngoài ra, các Viện kiểm sát cần có sổ theo dõi việc ra quyết định thi hành án để ghi chép, cập nhật thường xuyên và đầy đủ các quyết định thi hành án của Tòa án. Thông qua việc ghi chép sổ sách đầy đủ, Kiểm sát viên có thể phát hiện ra những bản án chưa có quyết định thi hành án, thời hạn ra quyết định đã hết hay sắp hết để có biện pháp kịp thời tác động.

Tóm lại, Viện kiểm sát kiểm sát chặt chẽ việc ra quyết định thi hành án của Tòa án; kiểm sát 100% việc ra Quyết định thi hành án hình sự của Tòa án trong thời hạn luật định; kiểm sát 100% hồ sơ bị án bị phạt tù đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành án; kịp thời phát hiện các quyết định thi hành án hình sự còn sai sót, các trường hợp chậm ra quyết định thi hành án, chậm áp giải, chậm ra quyết định truy nã.

1.4.2. Kiểm sát việc hoãn và tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Kiểm sát việc hoãn chấp hành án phạt tù:

VKSND thực hiện kiểm sát điều kiện được hoãn chấp hành hình phạt tù đối với người phải chấp hành hình phạt tù có đủ 02 điều kiện:

- Thứ nhất: có nơi làm việc ổn định hoặc nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; không có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng nào sau khi tuyên án; không có căn cứ cho rằng bị án sẽ bỏ trốn.

- Thứ hai: bị bệnh nặng thì được hoãn cho đến khi sức khỏe được hồi phục: bệnh nặng là trường hợp bị án bị bệnh đến mức không thể đi chấp hành hình phạt tù được và nếu buộc họ phải chấp hành sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Tình trạng bệnh tật của họ phải có kết luận Điểm 7.1 Nghị quyết 01/2007/HĐTP (theo Điểm 7.1 Nghị quyết 01/2007/HĐTP của Hội đồng thẩm phán) [11] hoặc qua kết quả thấy rằng bị án nhiễm HIV và đang có các nhiễm trùng cơ hội (theo khoản e, điểm 1, mục III Nghị quyết 02/2007/HĐTP [10]; Điểm 7.1 Nghị quyết 01/2007/HĐTP của Hội đồng thẩm phán) hoặc là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nếu họ bị xử phạt lần đầu (theo khoản b, Điểm 7.1 Nghị quyết 01/2007/HĐTP [11])

Ngoài ra, người đó phải làm đơn xin hoãn kèm theo Kết luận của bệnh viện cấp Quận, huyện trở lên là họ đang có thai hoặc bản sao giấy khai sinh của con người bị kết án và xác nhận của chính quyền địa phương về việc họ đang nuôi con dưới ba mươi sáu tháng tuổi... (theo điểm g, khoản 1.3, mục III, Nghị quyết 02/2007/HĐTP của Hội đồng thẩm phán [10]) hoặc là người lao động duy nhất trong gia đình và nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình họ sẽ gặp khó khăn đặc biệt: Bị án phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị án thường trú.

Thời gian hoãn chấp hành án phạt tù đến một năm (trừ trường hợp do bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác là tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng (theo khoản h, điểm 1, Mục III Nghị quyết 02/2007/NQ-HĐTP [10]; Điểm 7.1 Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm

phán[11]). Bị án bị kết án về tội ít nghiêm trọng, do nhu cầu Công vụ thì được hoãn đến một năm (theo Điều 61 Bộ luật hình sự; Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm 1, phần III Nghị quyết 02/2007/NQ-HĐTP).

Bị án đang thực hiện công việc dở dang hoặc sắp thực hiện mà thiếu họ thì không ai có thể thay thế được nhưng phải có văn bản của cơ quan, tổ chức nơi họ làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi họ thường trú xác nhận (theo khoản I, điểm 1, mục III Nghị quyết 02/2007/NQ-HĐTP; khoản đ tiêu mục 7.1 Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán).

Trường hợp là người lao động duy nhất hoặc do nhu cầu công vụ thì bị án có thể được hoãn nhiều lần, nhưng tổng số thời gian được hoãn tối đa không quá một năm (theo khoản c, tiêu mục 7.3 Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán)[11].

Ngoài các trường hợp trên, Tòa án nhân dân Quận 6 có thể cho người bị xử phạt tù theo khoản 1 Điều 61 Bộ luật hình sự được hoãn thi hành án trong trường hợp đặc biệt (theo tiêu mục 7.2 Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán)[11].

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân thực hiện thẩm quyền kiểm sát thông qua quyền đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân đã ra Quyết định thi hành án có thể cho bị án hoãn chấp hành hình phạt tù. Do đó, kiểm sát viên thấy bị án đang tại ngoại có đủ điều kiện được hoãn thi hành án thì lập hồ sơ đề nghị Tòa án cho bị án hoãn chấp hành hình phạt tù.

Nếu phát hiện Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù của Tòa án có vi phạm pháp luật, thì Kiểm sát viên yêu cầu Tòa án cung cấp hồ sơ để nghiên cứu. Quá trình nghiên cứu hồ sơ, nếu thấy cần thiết thì kiểm sát viên yêu cầu Tòa án giải trình hoặc phối hợp trong việc xác minh điều kiện hoãn thi hành án. Khi xác định rõ vi phạm thì kiểm sát viên phải báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân để yêu cầu Tòa án nhân dân sửa đổi hoặc hủy bỏ (theo điểm 1.6, tiêu mục 1, phần III Nghị

quyết 01/2007/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán; khoản 6 Điều 141, 143 Luật thi hành án hình sự).

Khi hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù: chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù, Chánh án Tòa án nhân dân đã cho hoãn chấp hành án phạt tù phải ra Quyết định thi hành án và phải gửi ngay Quyết định thi hành án cùng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật cho bị án, cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an Quận 6 (khoản 6 Điều 24 Luật thi hành án hình sự, khoản 2 Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự).

Hoặc chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù, Chánh án Tòa án ra quyết định cho hoãn chấp hành án phạt tù phải ra quyết định thi hành án và gửi ngay quyết định thi hành án cùng bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật cho Cơ quan thi hành án và bị án trước khi hết thời hạn chấp hành hình phạt tù hoặc thông báo bằng văn bản và gửi ngay thông báo đó cho bị án, các cơ quan có liên quan (khoản 3 Điều 23 Luật thi hành án hình sự, khoản 2 Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự).

Trường hợp bị án có đủ điều kiện để được xem xét tiếp tục hoãn chấp hành án phạt tù như: đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, mắc bệnh hiểm nghèo..., thì bảy ngày trước khi hết hạn hoãn thi hành án, kiểm sát viên yêu cầu Tòa án xác minh điều kiện tiếp tục được hoãn.

Nếu quá thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù mà bị án không có mặt tại Cơ quan Công an để đi chấp hành án phạt tù mà không có lý do chính đáng, thì Cơ quan có trách nhiệm phải áp giải người bị kết án đi chấp hành án phạt tù.

Kiểm sát việc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

Hoạt động kiểm sát điều kiện xét tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được quy định Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm 8 Nghị quyết 01/2007/HĐTP của

Hội đồng thẩm phán; tiểu mục 2, mục III Nghị quyết 02/2007/HĐTP của Hội đồng thẩm phán; Thông tư liên tịch 02/2006/TTLT-BCA-VKSTC-TANDTC-BYT-BQP.

Điều kiện để bị án được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cũng giống như điều kiện cho hoãn chấp hành án phạt tù (khoản 1 Điều 61 Bộ luật hình sự [tr81]). So với trường hợp hoãn thi hành án phạt tù thì trường hợp tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù có một số đặc điểm sau:

- Việc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với phạm nhân bị bệnh nặng thực hiện theo Thông tư liên tịch số 02 của Bộ Công an, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế ngày 18/5/2006 về việc “Hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về việc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân bị bệnh nặng; nếu là phụ nữ đang có thai thì chỉ cần có kết quả xét nghiệm của bệnh viện cấp Quận, huyện trở lên [3].

- Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh nơi người đó đang chấp hành án phạt tù có quyền ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho phạm nhân bị bệnh nặng (Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự).

VKSND thực hiện kiểm sát thẩm quyền, thủ tục ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù như sau:

Một là, Tòa án chỉ ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trên cơ sở đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Giám thị Trại giam. Khi kiểm sát viên thấy phạm nhân có đủ điều kiện thì được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù thì báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát đề nghị Tòa án ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt cho họ.

Hai là, VKSND kiểm sát việc gửi quyết định tạm đình chỉ thi hành án phạt tù thông qua:

+ Tòa án phải gửi quyết định tạm đình chỉ thi hành án phạt tù cho: Người được tạm đình chỉ; Cơ quan đề nghị đình chỉ, Công an, Cơ quan thi hành án hình sự nơi người được tạm đình chỉ đang chấp hành án; Ủy ban nhân dân cấp phường nơi

người được tạm đình chỉ về cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý người đó; Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án đã ra Quyết định thi hành án; Sở tư pháp nơi người đó đã ra quyết định tạm đình chỉ có trụ sở.

+ Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát quyết định tạm đình chỉ thi hành hình phạt tù, thì Viện kiểm sát gửi quyết định đó cho Sở tư pháp nơi Viện kiểm sát đã có quyết định có trụ sở và cá nhân, cơ quan có liên quan (khoản 2 Điều 32 Luật thi hành án hình sự)[24].

Ba là, VKSND kiểm sát việc thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù:

+ Cơ quan thi hành án hình sự nơi trực tiếp quản lý người tạm đình chỉ tổ chức giao người được tạm đình chỉ cho Ủy ban nhân dân phường nơi người đó về cư trú được giao quản lý người đó; thân nhân của người được tạm đình chỉ có nghĩa vụ tiếp nhận người được tạm đình chỉ.

+ Ủy ban nhân dân phường được giao quản lý người được tạm đình chỉ có trách nhiệm theo dõi, giám sát người được tạm đình chỉ, xem xét, giải quyết cho người đó được đi khỏi nơi cư trú, làm việc.

Bốn là, VKSND kiểm sát việc tiếp tục thi hành án đối với người được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù:

+ Chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, Chánh án Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ phải ra quyết định thi hành án đối với hình phạt còn lại (điểm b khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự); hoặc

+ Chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn tạm đình chỉ, Cơ quan thi hành án hình sự nơi người được tạm đình chỉ về cư trú có trách nhiệm thông báo cho người được tạm đình chỉ biết và yêu cầu người đó có mặt tại nơi chấp hành án đúng thời gian quy định. Quá thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù mà người được tạm đình chỉ không có mặt tại cơ quan thi

hành án hình sự để tiếp tục chấp hành án mà không có lý do chính đáng, thì Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự quyết định áp giải thi hành án (khoản 4 Điều 32 Luật thi hành án hình sự)[24].

Năm là, VKSND kiểm sát việc kéo dài thời hạn tạm đình chỉ thi hành án phạt tù:

+ Đối với người được tạm đình chỉ do bị bệnh nặng và khó xác định tình trạng sức khỏe của người đó, thì Công an tỉnh nơi người đó được tạm đình chỉ về cư trú có trách nhiệm trung cầu giám định y khoa cấp thành phố (cấp tỉnh). Kết luận của Hội đồng giám định là căn cứ để Chánh án Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ ra quyết định tiếp tục thi hành án hay không, nếu sức khỏe người được tạm đình chỉ đã phục hồi thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện việc đưa người đó đến nơi chấp hành án (khoản 8.3 điểm 8 Thông tư liên tịch số 02/2007).

+ Trong trường hợp bị án bị nhiễm HIV giai đoạn cuối không thể chấp hành án được, thì Viện kiểm sát làm văn bản đề nghị Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ tiếp tục ra quyết định tạm đình chỉ đối với họ.

+ Thời gian tạm đình chỉ không được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù (Điều 62 Bộ luật hình sự)[22]

Viện kiểm sát ban hành kháng nghị và yêu cầu Tòa án: Ra quyết định tạm đình chỉ trong trường hợp lý do không chấp nhận đề nghị tạm đình chỉ của Tòa không đúng hoặc hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp lý do Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của Tòa không có căn cứ (khoản 6 Điều 141 Luật thi hành án hình sự; Mục III Nghị quyết 02/2007/ HĐTP). Kiểm sát viên sẽ phối hợp chặt chẽ với Tòa án, chính quyền địa phương nơi bị án cư trú trong việc giám sát, quản lý và giáo dục người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Sáu là, VKSND thực hiện kiểm sát việc quản lý và giáo dục người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù:

+ Kiểm sát việc chuyển giao Quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành án cho bị án và Chính quyền địa phương nơi bị án cư trú hoặc làm việc. Nếu quá thời hạn quy định mà bị án hoặc chính quyền địa phương chưa nhận được quyết định thì kiểm sát viên phải yêu cầu Tòa án trực tiếp giao nhận và xác định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của bị án, của chính quyền địa phương trong thời gian bị án được hoãn, tạm đình chỉ thi hành án.

+ Kiểm sát viên chủ động, thường xuyên tự mình hoặc phối hợp với cán bộ Tòa án tiến hành kiểm sát việc chấp hành pháp luật của người được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, kiểm sát công tác quản lý và giáo dục bị án của chính quyền địa phương.

1.4.3. Kiểm sát việc xét giảm, miễn chấp hành án phạt tù, thời hạn chấp hành án phạt tù và thi hành quyết định đặc xá

Trong thẩm quyền của mình, VKSND thực hiện kiểm sát điều kiện, thủ tục xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù. Theo đó, người bị kết án phạt tù mà có nhiều tiến bộ thì có thể được Tòa án quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt (Điều 58, 59 Bộ luật tố tụng hình sự)[23]. Đối với án phạt tù có thời hạn, thì thời gian để được xét giảm lần đầu là phạm nhân đã chấp hành án được một phần ba thời hạn phạt tù. Một người có thể giảm nhiều lần, nhưng phải đảm bảo chấp hành được một phần hai mức hình phạt đã tuyên đối với hình phạt tù có thời hạn hoặc hai mươi năm đối với hình phạt tù chung thân.

Theo quy định, Tòa án có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để cử Kiểm sát viên tham gia phiên họp. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, TA phải gửi quyết định đó cho người được giảm thời hạn chấp hành án, cơ quan đề nghị giảm thời hạn chấp hành án, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, TA đã ra quyết định thi hành án, Sở tư pháp nơi TA ra quyết định giảm

thời hạn chấp hành hình phạt tù có trụ sở - Điều 269 BLTTHS; Điều 33 LTHAHS; điểm 6 đến điểm 11 phần IV Nghị quyết 02/2007/HĐTP.

Kiểm sát viên phải lập hồ sơ theo dõi, quản lý đối với mỗi bị án được xét giảm hình phạt, số thời gian được giảm. VKS cùng cấp hoặc VKS cấp trên trực tiếp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm các quyết định của TA về việc giảm chấp hành hình phạt tù. Thời hạn kháng nghị của VKS cùng cấp là 07 ngày, của VKS cấp trên là 15 ngày kể từ ngày TA ra quyết định – khoản 6, điều 141 LTHAHS; tiêu mục 13 mục IV nghị quyết 02/2007/HĐTP.

Kiểm sát việc miễn chấp hành án phạt tù

VKSND thực hiện nhiệm vụ kiểm sát điều kiện miễn chấp hành án phạt tù theo Điều 57 BLHS. Theo quy định hiện nay, người bị kết án lập công lớn hoặc mắc bệnh hiểm nghèo và không còn nguy hiểm cho xã hội nữa (trừ trường hợp được đặc xá, đại xá).

Đối với thủ tục xét miễn chấp hành án phạt tù, Viện kiểm sát nơi người chấp hành án phạt tù đang cư trú có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét miễn chấp hành án phạt tù. Hồ sơ phải có Văn bản đề nghị của Viện kiểm sát có thẩm quyền. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tòa án có thẩm quyền phải mở phiên họp xét miễn và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để cử kiểm sát viên tham gia phiên họp. Trường hợp hồ sơ cần được bổ sung theo yêu cầu của Tòa án thì thời hạn mở phiên họp được tính từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định miễn chấp hành án phạt tù cho người được miễn chấp hành án, Viện kiểm sát đã đề nghị, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, Cơ quan thi hành án hình sự (CQTHAHS) cùng cấp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, Sở tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định có trụ sở.

Ngay sau khi nhận được quyết định miễn chấp hành hình phạt tù, trại giam, trại tạm giam, CQTHAHS công an cấp huyện phải làm thủ tục trả tự do cho người được miễn chấp hành án phạt tù và báo cáo kết quả cho cơ quan quản lý thi hành án hình sự hoặc CQTHAHS cấp trên – điều 269 BLTTHS; điều 34 LTHAHS; khoản 2.2 điểm 2 Nghị quyết 01/2007/HĐTP.

VKS cùng cấp hoặc VKS cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với các quyết định miễn chấp hành hình phạt tù của TA. Thời hạn kháng nghị của VKS cùng cấp là 07 ngày, của VKS cấp trên là 15 ngày kể từ ngày TA ra quyết định – khoản 6, điều 141 LTHAHS; tiểu mục 13 mục IV nghị quyết 02/2007/HĐTP.

Đối với việc xét miễn chấp hành án phạt tù phải lập hồ sơ đầy đủ đối với mỗi trường hợp được xét miễn chấp hành án phạt tù. Nếu tòa án không thực hiện đúng các quy định tại điều 269 BLTTHS, khoản 1 điều 34 LTHAHS về trình tự, thủ tục xét miễn chấp hành án phạt tù, thì kiểm sát viên yêu cầu Tòa án hoàn thiện ngay. Kết quả của việc xét miễn chấp hành án phạt tù phải được VKS tổng hợp và báo cáo lãnh đạo VKS. Khi phát hiện Tòa án có sai phạm trong việc xét miễn chấp hành hình phạt, thì Kiểm sát viên phải làm rõ vi phạm, các căn cứ pháp luật và báo cáo lãnh đạo VKS để kiến nghị hoặc kháng nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm.

Kiểm sát việc thi hành quyết định đặc xá

VKS thực hiện kiểm sát việc thực hiện trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 6 theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 15 và Điều 18 Luật đặc xá. Những trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đặc xá nhưng không được cơ quan có thẩm quyền đề nghị thì Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan đó đề nghị đặc xá cho họ.

1.4.4. Kiểm sát việc xóa án tích

Sau khi nhận được hồ sơ xóa án tích của Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm chuyển đến, Viện kiểm sát xem xét hồ sơ, điều kiện xin xóa án tích của người chấp

hành án và ban hành văn bản đề nghị Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm quyết định cho người chấp hành án được xoá án tích hoặc đề nghị Tòa án không xét do không đủ điều kiện để được xoá án tích theo quy định tại Điều 65, Điều 66 và Điều 77 Bộ luật hình sự; Điều 271, Điều 310 Bộ luật tố tụng hình sự.

Viện kiểm sát kiểm sát việc cấp giấy chứng nhận đương nhiên xoá án tích khi có khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc xoá án tích do Tòa án quyết định phải đảm bảo có căn cứ, đúng thủ tục theo qui định tại Điều 63, 64, 65, 67, 77 Bộ luật hình sự; Điều 270, 271, 310 Bộ luật tố tụng hình sự.

1.4.5. Kiểm sát việc thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ và thi hành các án phạt khác

Kiểm sát việc thi hành án treo:

Trong thời gian thử thách, Tòa án giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Người được hưởng án treo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong việc thi hành án treo:

+ Trách nhiệm của Tòa án trong việc ra quyết định thi hành án treo (Khoản 2 Điều 61 Luật THAHS): Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, Tòa án phải gửi quyết định thi hành án treo cho người được hưởng án treo; VKS cùng cấp; CQTHAHS Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú; Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở.

+ Trách nhiệm của CQTHAHS - Công an Quận 6 (Khoản 1 Điều 62 Luật THAHS): Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, CQTHAHS Công an cấp huyện có nhiệm vụ triệu tập người được hưởng

án treo, người đại diện hợp pháp của người được hưởng án treo là người chưa thành niên đến trụ sở cơ quan thi hành án để ấn định thời gian người được hưởng án treo phải có mặt tại UBND cấp phường nơi người đó cư trú và cam kết việc chấp hành án và lập hồ sơ thi hành án.

- Kiểm sát việc thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo (Điều 64 Luật THAHS); việc lao động, học tập của người được hưởng án treo (Điều 64 Luật THAHS); việc thực hiện trách nhiệm của gia đình người được hưởng án treo (Điều 70 Luật THAHS).

- Kiểm sát việc thực hiện thủ tục rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo (Điều 66 Luật THAHS):

+ Điều kiện để được xét rút ngắn thời gian thử thách là người được hưởng án treo phải chấp hành được một phần hai thời gian thử thách, có nhiều tiến bộ (Khoản 4 Điều 60 BLHS)

+ Khi đủ điều kiện rút ngắn thời gian thử thách theo quy định của BLHS, CQTHAHS Công an cấp huyện có trách nhiệm lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú xem xét quyết định (Khoản 1 Điều 66 Luật THAHS).

+ Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách, Tòa án nhân dân có thẩm quyền phải mở phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để cử Kiểm sát viên tham gia phiên họp. Trường hợp hồ sơ phải bổ sung theo yêu cầu của Tòa án thì thời hạn mở phiên họp được tính từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung (Khoản 2 Điều 66 Luật THAHS).

+ Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách, Tòa án phải gửi quyết định đó cho người được rút ngắn thời gian thử thách, cơ quan đề nghị rút ngắn thời gian thử thách, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án

treo, Sở tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định có trụ sở (Khoản 3 điều 66 Luật THAHS).

+ Kiểm sát việc giải quyết người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc (Điều 69 Luật THAHS).

+ Làm thủ tục báo cáo Lãnh đạo Viện thông báo cho Viện kiểm sát nơi người được hưởng án treo đến cư trú hoặc làm việc biết để tiếp tục thực hiện kiểm sát, nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã trực thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

Kiểm sát thi hành án phạt cải tạo không giam giữ:

Khi kiểm sát việc thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, Kiểm sát viên cần nắm vững những quy định tại Điều 31 BLHS, các điều từ 72 đến 81 Luật THAHS, cụ thể như:

- Kiểm sát việc gửi và thi hành quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ:

+ Trách nhiệm của Tòa án đã xét xử sơ thẩm trong việc ra quyết định thi hành án, gửi quyết định thi hành án cho người chấp hành án và cơ quan có liên quan: Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, Tòa án phải gửi quyết định đó cho người chấp hành án; Viện kiểm sát cùng cấp; Cơ quan THAHS nơi người chấp hành án cư trú; Sở tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở [24, K2 Đ72] .

- Kiểm sát việc chấp hành pháp luật của UBND phường, của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiếp nhận, giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ:

+ Nhiệm vụ của UBND phường, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án [24, Đ74].

+ Nghĩa vụ của người chấp hành án [24, Đ75].

+ Việc lao động, học tập của người chấp hành án [24, Đ76].

- Kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong việc xét giảm thời hạn chấp hành án hoặc miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ [24, Đ77-78]:

+ Kiểm sát điều kiện xét giảm thời hạn chấp hành án hoặc miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Để được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phải chấp hành được một phần ba thời hạn cải tạo không giam giữ, có nhiều tiến bộ, hoặc đã lập công, đã quá già yếu hoặc mắc bệnh hiểm nghèo [22, Đ58-59]. Người bị kết án cải tạo không giam giữ chưa chấp hành hình phạt mà lập công lớn hoặc mắc bệnh hiểm nghèo và không còn nguy hiểm cho xã hội nữa thì có thể được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt.

+ Kiểm sát việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án nơi người chấp hành án đang cư trú. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án của Cơ quan THAHS, Tòa án có thẩm quyền phải mở phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành án và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để cử KSV tham gia phiên họp. Trường hợp phải bổ sung theo yêu cầu của Tòa án thì thời hạn mở phiên họp được tính từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định giảm thời hạn chấp hành án, Tòa án phải gửi quyết định đó cho người được giảm thời hạn chấp hành án, cơ quan đề nghị giảm thời hạn chấp hành án, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Sở tư pháp nơi Tòa án ra quyết định có trụ sở [24, Đ77].

+ Kiểm sát việc xét miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ cho người bị kết án [24, Đ78]. Viện kiểm sát nhân dân nơi người chấp hành án đang cư trú, làm việc, tự mình hoặc theo đề nghị của Cơ quan THAHS lập hồ sơ đề nghị Tòa án cùng cấp xét miễn chấp hành án. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Viện kiểm sát, Tòa án có thẩm quyền phải mở phiên họp xét miễn và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để cử Kiểm sát

viên tham gia phiên họp. Trường hợp hồ sơ phải bổ sung theo yêu cầu của Tòa án thì thời hạn mở phiên họp được tính từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung.

- Kiểm sát việc gửi quyết định miễn chấp hành án của Tòa án.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định miễn chấp hành án, Tòa án phải gửi quyết định đó cho người được miễn chấp hành án, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, CQTHAHS cùng cấp, UBND phường, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án, Sở tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định có trụ sở.

Kiểm sát việc thi hành án phạt cảnh cáo:

Cảnh cáo là hình phạt khiển trách công khai của Nhà nước do Tòa án tuyên đối với người bị kết án, là hình phạt nhẹ nhất trong hệ thống hình phạt chính, được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa đến mức miễn hình phạt [22, Đ29]. Theo quy định tại Điều 71 Luật THAHS, hình phạt cảnh cáo được thi hành ngay tại phiên tòa do Tòa án tuyên, nên thủ tục thi hành đơn giản hơn các hình phạt khác.

Kiểm sát việc thi hành án phạt cấm cư trú

Thời hạn cấm cư trú là từ một năm đến năm năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Khi kiểm sát việc thi hành án phạt cấm cư trú, cần nắm vững Điều 37 BLHS và các điều từ 82 đến 88 Luật THAHS. Trong đó cần lưu ý, hình phạt cấm cư trú chỉ được áp dụng kèm theo hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn, những loại hình phạt chính khác không được áp dụng hình phạt bổ sung cấm cư trú đối với người bị kết án; về thời hạn cấm cư trú từ 1 năm đến 5 năm. Thời điểm tính cấm cư trú được tính từ thời gian chấp hành xong hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn.

- Kiểm sát thủ tục thi hành án phạt cấm cư trú [24, Đ 82-83]:

+ Hai tháng trước khi hết hạn chấp hành án phạt tù, Giám thị Trại giam, Giám thị Trại tạm giam, Thủ trưởng CQTHAHS nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho CQTHAHS nơi người đó về cư trú và nơi bị cấm cư trú, UBND phường nơi người đó về cư trú và nơi bị cấm cư trú biết.

+ Ngay sau khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, trại giam, trại tạm giam, CQTHAHS nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù phải gửi giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù, bản sao bản án, bản sao quyết định thi hành án cho CQTHAHS nơi người chấp hành án sẽ về đó để cư trú.

+ Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể ngày nhận được thông báo và các văn bản có liên quan, CQTHAHS nơi người đó về cư trú có trách nhiệm lập hồ sơ thi hành án phạt cấm cư trú và bàn giao hồ sơ cho UBND phường nơi người chấp hành án về cư trú.

+ Trước khi hết thời hạn cấm cư trú ba ngày, ủy ban nhân phường đã bàn giao hồ sơ thi hành án cho CQTHAHS để cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú.

- Kiểm sát việc chấp hành thủ tục miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại [24, Đ86]:

+ Điều kiện để được xét miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại: Người phải chấp hành án đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời hạn cấm cư trú; tích cực lao động, học tập, nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của chính quyền địa phương; được Chủ tịch UBND phường nơi đang cư trú đề nghị; Cơ quan THAHS lập hồ sơ đề nghị Tòa án cùng cấp xét miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại trên cơ sở đề nghị của UBND phường nơi người bị cấm cư trú về cư trú [6, Đ6].

+ Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tòa án có thẩm quyền phải mở phiên họp xét miễn và thông báo bằng văn bản cho VKS cùng cấp biết để cử KSV tham gia phiên họp.

Kiểm sát việc thi hành án phạt quản chế

Trong thời gian quản chế, người bị kết án không được tự ý ra khỏi nơi cư trú, bị tước một số quyền công dân theo Điều 39 của BLHS và bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Quản chế được áp dụng đối với người phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, người tái phạm nguy hiểm hoặc trong những trường hợp khác do BLHS quy định. Thời hạn quản chế là từ một năm đến năm năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. VKS thực hiện kiểm sát việc chấp hành thủ tục thi hành án phạt quản chế căn cứ Điều 89 Luật THAHS; kiểm, sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường nơi người chấp hành án phạt quản chế về cư trú căn cứ Điều 90 Luật THAHS; kiểm sát việc chấp hành thủ tục xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại... Trong mọi trường hợp, Kiểm sát viên phải có quan điểm bằng văn bản cụ thể, nêu rõ lý do đồng ý hay không đồng ý miễn hình phạt còn lại cho người chấp hành án. Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định miễn chấp hành án, Tòa án phải gửi quyết định miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại cho Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, CQTHAHS cùng cấp, UBND phường nơi người đó về cư trú và nơi người đó bị cấm cư trú, Sở tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định miễn chấp hành án có trụ sở. Kiểm sát viên được phân công cần phải mở sổ sách theo dõi kết quả xét xử của Tòa án, thông qua hoạt động kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù để xác định thời điểm người chấp hành án đã chấp hành xong hình phạt chính và theo dõi kết quả chấp hành hình phạt quản chế của người chấp hành án.

Kiểm sát việc thi hành án phạt tước một số quyền công dân

Tước một số quyền công dân là hình phạt bổ sung được áp dụng đối với người bị kết án phạt tù về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm khác do BLHS quy định, không cho họ thực hiện một hoặc một số quyền công dân trong một thời gian nhất định [22, Đ39]. Các quyền công dân mà người đó có thể bị tước gồm: Quyền bầu cử, ứng cử đại biểu cơ quan quyền lực nhà nước, quyền làm việc trong cơ quan nhà nước, quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân. Thời hạn tước một số quyền công dân là từ 1 năm đến 5 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo. Như vậy, hình phạt bổ sung này chỉ áp dụng đối với người bị kết án phạt tù (kể cả trường hợp được hưởng án treo). VKS thực hiện kiểm sát thủ tục thi hành án phạt tước một số quyền công dân theo quy định từ Điều 103 đến Điều 106 Luật THAHS.

Kiểm sát việc thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh

Thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh được quy định như sau: Cơ quan thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn điều tra có thẩm quyền đề nghị Viện kiểm sát cùng cấp; Trại giam, Trại tạm giam, CQTHAHS Công an cấp tỉnh trong giai đoạn thi hành án có thẩm quyền đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi có Trại giam, Trại tạm giam, CQTHAHS Công an cấp tỉnh. Hồ sơ do cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh có trách nhiệm lập bao gồm: Quyết định của Viện kiểm sát hoặc Tòa án về áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; kết luận của Hội đồng giám định y khoa; lý lịch cá nhân của người chấp hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh; tài liệu khác có liên quan.

Trường hợp Tòa án, Viện kiểm sát tự mình quyết định áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh thì Tòa án, Viện kiểm sát đã ra quyết định có trách nhiệm lập hồ sơ và đề nghị cơ quan đang thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn điều tra

hoặc CQTHAHS trong giai đoạn thi hành án đưa người vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh.

Kiểm sát việc thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên

Tòa án đã ra bản án hoặc quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn đối với người chưa thành niên phải gửi bản án hoặc quyết định cho người đó và CQTHAHS nơi người chưa thành niên được giáo dục tại phường. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án, CQTHAHS phải gửi bản sao bản án hoặc quyết định cho UBND phường, tổ chức xã hội, nhà trường được Tòa án chỉ định giám sát, giáo dục người chưa thành niên. Chủ tịch UBND phường, người đứng đầu tổ chức xã hội, Hiệu trưởng nhà trường được chỉ định giám sát, giáo dục người chưa thành niên phải lập hồ sơ theo dõi và phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục; triệu tập người chưa thành niên bị giám sát, giáo dục và mời người đại diện hợp pháp của người đó để thông báo việc phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục, quyền, nghĩa vụ của người chưa thành, người đại diện hợp pháp của người đó và thời hạn thi hành biện pháp giáo dục tại phường. Hồ sơ bao gồm: Bản án hoặc Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; văn bản phân công người giám sát, giáo dục; cam kết của người chưa thành niên có ý kiến của người đại diện hợp pháp về việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; tích cực thực hiện nghĩa vụ học tập, sửa chữa sai lầm, tu dưỡng, rèn luyện, tham gia lao động; bản tự kiểm điểm của người chưa thành niên có xác nhận của người giám sát giáo dục (3 tháng một lần); các tài liệu khác phát sinh trong quá trình giáo dục [24, Đ121]

Kiểm sát việc thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên

Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày ra bản án, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên, Tòa án phải

gửi bản án, quyết định cho người đó và CQTHAHS nơi người chưa thành niên cư trú. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án, CQTHAHS nơi người chưa thành niên cư trú phải báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để ra quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của CQTHAHS, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng và gửi cho CQTHAHS.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, CQTHAHS phải lập hồ sơ và bàn giao người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng. Hồ sơ gồm có: Bản sao bản án, quyết định của Tòa án; quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng; sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND phường; danh chi bản; tài liệu khác có liên quan [18, Đ124]. Người chưa thành niên có thể được hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng khi đang ốm nặng, đang cấp cứu hoặc vì lý do sức khỏe khác mà không thể đi lại được và được cơ sở chữa bệnh hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên xác nhận; có lý do chính đáng khác được Thủ trưởng CQTHAHS xác nhận [24, Đ125].

1.5. Ý nghĩa và vai trò của kiểm sát thi hành án hình sự

Để bảo đảm thi hành án hình sự được áp dụng một cách thống nhất, công minh, chính xác và kịp thời, công tác kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong lĩnh thi hành án hình sự đóng một vai trò rất quan trọng, có ý nghĩa lớn trong công cuộc thực thi pháp luật, cụ thể:

Thứ nhất, là một trong những bảo đảm thực hiện dân chủ, tôn trọng và bảo đảm các quyền tự do của công dân được Hiến pháp ghi nhận.

Thứ hai, công tác kiểm sát thi hành án hình sự là một biện pháp kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Bởi vì, nếu không có sự kiểm tra,

giám sát thì việc áp dụng biện pháp thi hành án hình sự có thể dẫn đến phiền diện, chủ quan, không thống nhất và thiếu chính xác.

Từ đó, có thể thấy, kiểm sát thi hành án hình sự góp phần xác định đúng đắn thực tiễn thi hành án hình sự, có giá trị trong việc xây dựng lại trình tự, thủ tục một cách chặt chẽ, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong thực tiễn áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả, tính nghiêm minh của pháp luật; góp phần quan trọng trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết của Quốc hội và yêu cầu nhiệm vụ mà ngành đặt ra cho đơn vị thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp [12, tr.7].

Kiểm sát thi hành án hình sự là yêu cầu khách quan nhằm tạo lập một cơ chế hữu hiệu đảm bảo thực thi có hiệu quả các bản án, Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trong toàn xã hội.

Kết luận Chương 1

Lý luận và pháp luật về kiểm sát thi hành án hình sự là làm sáng tỏ lý luận chung thi hành án hình sự và kiểm sát thi hành án hình sự, làm sáng tỏ khái niệm có liên quan, rút ra một số đặc điểm cơ bản về chủ thể, đối tượng, nội dung kiểm sát thi hành án hình sự. Nghiên cứu, phân tích chức năng và những đặc điểm cơ bản về hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân đảm bảo việc tuân theo pháp luật trong thi hành án hình sự, một trong các khâu công tác kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Qua đó, thấy được kiểm sát thi hành án hình sự là khâu then chốt góp phần đảm bảo mọi bản án và các quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành nghiêm chỉnh đảm bảo tính thống nhất nghiêm minh của pháp luật

Chương 2

THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VÀ GIẢI PHÁP TẠI QUẬN 6

2.1. Thực trạng về tổ chức và thực hiện chức năng kiểm sát thi hành án hình sự.

2.1.1. Về tổ chức bộ máy làm công tác kiểm sát thi hành án hình sự

Theo số liệu văn bản báo cáo nhân sự cán bộ công chức hàng năm của Viện kiểm sát Quận 6 cho thấy:

Năm 2011, Viện kiểm sát có 01 KSV làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự và kiêm nhiệm kiểm sát thi hành án hình sự. Do Viện kiểm sát thiếu nhân sự[51].

Năm 2012, 2013, 2014 có 01 KSV làm nhiệm vụ kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.[52,53,54].

Năm 2015 có 01 KSV làm nhiệm vụ kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và tham gia phiên họp xử lý hành chính đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc. [55]

Viện kiểm sát Quận 6 có sự luân chuyển cán bộ liên tục nhưng vẫn không đủ biên chế theo quy định (đến nay vẫn còn thiếu 03 KSV và 01 chuyên viên). Mặc dù biên chế đã được tăng lên nhưng đang trong quá trình sắp xếp lại tổ chức nên chưa đáp ứng được so với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Về năng lực trình độ của KSV vẫn còn có nhiều hạn chế, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn, còn thụ động trong việc cập nhật những văn bản tài liệu mới phục vụ công tác chuyên môn.

2.1.2. Về thực hiện chức năng kiểm sát thi hành án hình sự.

2.1.2.1. Kiểm sát đối với hoạt động thuộc thẩm quyền của Tòa án Quận 6.

Trong những năm qua ngành KSND đã không ngừng nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác thực hiện chức năng kiểm sát thi hành án hình sự tạo ra những chuyển biến tích cực trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành, bảo đảm sự nghiêm minh, khoan hồng, nhân đạo, trong trừng trị và giáo dục cải tạo người phạm tội và đã đóng góp quan trọng vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

Qua thống kê tổng kết của Viện kiểm sát cho thấy số liệu thụ lý kiểm sát thi hành án hình sự trong giai đoạn năm 2011-2015 [44]: Ủy thác đi 25 các loại hồ sơ và nhận ủy thác là 30 hồ sơ các loại. Người thi hành án phạt tù là 1046 trường hợp; người thi hành án treo là 223 trường hợp và người thi hành án cải tạo không giam giữ là 10 trường hợp, quản chế 03 trường hợp, hoãn thi thi hành án 25 trường hợp. Tòa án nhân dân Quận 6 đã tiếp nhận và giải quyết 41 hồ sơ xin xóa án tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa. Về trình tự, thủ tục xóa án tích tại Tòa án Quận 6 đúng theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát kiểm sát 100% quyết định thi hành án. Do đó qua kiểm sát, nghiên cứu cho thấy lưu lượng người thi hành án phạt tù, thi hành án treo, cải tạo không giam giữ trên địa bàn thành phố Quận 6 gia tăng, giảm liên tục. Tuy nhiên, riêng năm 2015 giảm đáng kể so với những năm trước đó, cụ thể:

Năm 2011, thụ lý 295 Quyết định thi hành án các loại; trong đó hồ sơ ủy thác là 04, treo là 65, tại ngoại là 20, giam là 200, hoãn thi hành án 06.[45]

Năm 2012, thụ lý 295 Quyết định thi hành án các loại; trong đó hồ sơ ủy thác là 04, treo là 40, tại ngoại là 25, cải tạo không giam giữ là 03, giam là 219, hoãn thi hành án 04. [46]

Năm 2013, thụ lý 245 Quyết định thi hành án các loại; trong đó hồ sơ ủy thác là 06, treo là 33, tại ngoại là 20, cải tạo không giam giữ là 02, hoãn thi hành án 03 giam là 181.[47]

Năm 2014, thụ lý 300 Quyết định thi hành án các loại; trong đó hồ sơ ủy thác là 05, treo là 44, tại ngoại là 15, cải tạo không giam giữ là 03, hoãn thi hành án 08, giam là 225. [48]

Năm 2015, thụ lý 192 Quyết định thi hành án các loại; trong đó hồ sơ ủy thác là 06, treo là 41, tại ngoại là 11, hoãn thi hành án là 04, cải tạo không giam giữ 02, đình chỉ là 02 (chết), giam là 126. Rút ngắn thời gian thử thách án treo đối với 02 trường hợp, cụ thể: Nguyễn Việt Anh, sinh năm 1984, can tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, hình phạt 02 năm. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách của Tòa án nhân dân Quận 6 số 01/2015/QĐ-TA ngày 13/02/2015, rút ngắn thời gian thử thách của án treo là 06 tháng; Phạm Lê Hoàng Vũ, sinh năm 1993, can tội “Cố ý gây thương tích”, hình phạt 02 năm 06 tháng. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách của Tòa án nhân dân Quận 6 số 02/2015/QĐ-TA ngày 28/8/2015, rút ngắn thời gian thử thách của án treo là 06 tháng. [49]

Qua kiểm sát nhận thấy tất cả các Quyết định thi hành án (hoặc hoãn, đình chỉ...thi hành án) của Tòa án nhân dân Quận 6 đều ban hành đúng hình thức và nội dung, cụ thể: Quyết định thi hành án ghi rõ họ tên người ra quyết định; tên của cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án, tội danh, mức hình phạt, thời hạn thi hành bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phải chấp hành.

2.1.2.2. Kiểm sát việc quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 6

Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu nghiệp vụ theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 297/QĐ-VKSTC ngày 13/6/2012 và Quyết định số 62/QĐ-VKSTC ngày 22/02/2013 và Quy chế 35, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 kiểm sát theo định

kỳ và đột xuất kiểm sát việc quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù của Nhà tạm giữ - Công an Quận 6; kiểm sát hồ sơ thi hành án hình sự của Nhà tạm giữ - Công an Quận 6. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu đối với Nhà tạm giữ – Công an Quận 6 trên địa bàn Quận 6 trong việc thi hành án phạt tù. Trong 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015, Viện kiểm sát tiến hành 10 cuộc kiểm sát trực tiếp việc quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù của Nhà tạm giữ - Công an Quận 6. Qua kiểm sát, đối chiếu về số liệu thụ lý, nhận thấy số liệu quản lý người chấp hành án phạt tù chính xác. Đến thời điểm tháng 12 năm 2015 có 14 người chấp hành án lao động phục vụ tại Nhà tạm giữ – Công an Quận 6. [7]

Năm 2011: thụ lý 220 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 20 và đến chấp hành án: 12). Chuyển đi chấp hành án 198 bị án, tại ngoại - trốn không thi hành án: 02 bị án .

Năm 2012: tiếp nhận 19 người đến chấp hành án Năm 2012, thụ lý 244 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 25, đến chấp hành án: 21). Chuyển đi chấp hành án 189 bị án.

Năm 2013: thụ lý 201 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 20, đến chấp hành án:16). Chuyển đi chấp hành án 220 bị án, tại ngoại – trốn không thi hành án: 01 bị án.

Năm 2014: thụ lý 240 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 15, đến chấp hành án:10). Chuyển đi chấp hành án 197 bị án.

Năm 2015: thụ lý 137 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 11, đến chấp hành án: 06), Quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 41, cải tạo không giam giữ là 02, hoãn thi hành án 04, đình chỉ là 02 (bệnh HIV - chết). Chuyển đi chấp hành án 225 bị án. [7][32]

Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã duy trì tốt việc thực hiện công tác kiểm sát thi hành án hình sự, theo dõi thường xuyên tình hình chấp hành pháp luật trong

việc quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 6. Thông qua hoạt động kiểm sát nhận thấy:

Việc tiếp nhận và lập hồ sơ người chấp hành án đến chấp hành án tại Nhà tạm giữ được Cơ quan thi hành án thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Điều 26 Luật thi hành án: hồ sơ đầy đủ (theo Điều 25 Luật THAHS), lập biên bản, khám sức khỏe...[24]

Việc xếp loại thi đua chấp hành hình phạt tù được Nhà tạm giữ tổ chức chặt chẽ, dân chủ, công khai đúng theo Thông tư số 40/2011/TT-BCA ngày 27.6.2011 của Bộ Trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả xếp loại thi đua chấp hành án phạt tù đề nghị việc xét giảm cho 34 phạm nhân. Việc xét giảm án được thực hiện kịp thời, đảm bảo có căn cứ, công bằng, dân chủ, khách quan đúng pháp luật thể hiện tính nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta. Số phạm nhân được đặc xá tha tù trước thời hạn 01 trường hợp.

Sau khi tiếp nhận phạm nhân vào Nhà tạm giữ – Công an Quận 6 căn cứ vào tính chất mức án, độ tuổi, giới tính, sức khỏe và các đặc điểm nhân thân của phạm nhân, Nhà tạm giữ quyết định việc phân loại và tổ chức giam giữ, phân loại quản chế cho phạm nhân theo Nghị Định số 117/2011/NĐ-CP, Thông tư số 37/2011/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an về phân loại giam giữ phạm nhân theo loại. Việc thực hiện phân loại giam giữ và tổ chức giam giữ đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 27 Luật THAHS. Việc xét nâng, hạ loại phạm nhân được thực hiện hàng năm vào sau dịp tổng kết năm. Trường hợp đặc biệt, như phạm nhân cải tạo tiến bộ có thành tích xuất sắc, lập công trong quá trình chấp hành án phạt tù thì được hạ loại đột xuất và ngược lại phạm nhân vi phạm nội quy, quy định chống đối không chịu chấp hành án thì nâng loại để quản lý chặt chẽ. Các trường hợp vi phạm nội quy Trại đều xử lý triệt để nghiêm minh bằng các hình thức: Giam riêng tại buồng kỷ luật, cảnh cáo. Việc bố trí sắp xếp quản lý phạm nhân theo yêu cầu giam giữ và tổ chức sản xuất. Nhìn chung tình hình giam giữ, quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù thời gian qua, ngày càng đi vào nề nếp. Số phạm nhân vi phạm phải xử lý

kỷ luật giảm nhiều, không xảy ra nạn đầu gấu, tự sát tại nơi giam, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của phạm nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Các chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Ban Chỉ huy Nhà tạm giữ – Công an Quận 6 đã tổ chức cho phạm nhân ăn đảm bảo tiêu chuẩn, định lượng theo đúng Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15.12.2011 của Chính phủ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [6]. Phạm nhân được sử dụng quà của gia đình và tiền thưởng trong lao động để ăn thêm nhưng không quá 03 lần định lượng trung bình hàng tháng mà Nhà nước quy định cho mỗi phạm nhân.

Việc tổ chức khám sức khỏe cho phạm nhân được thực hiện đúng, đầy đủ theo Điều 48 Luật thi hành án hình sự và Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ.

Việc cung cấp thông tin về thời sự, chính sách pháp luật của Nhà nước được Cơ quan THAHS – Công an Quận 6 thực hiện theo Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGD&ĐT ngày 06.02.2012 của Liên ngành Công an -Quốc phòng -Tur pháp - Giáo dục, đào tạo.

Trong 05 năm qua, về trình tự, thủ tục chấp hành án phạt tù cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật. Các quyền và lợi ích của người chấp hành án phạt tù được đảm bảo như việc tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đều được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Việc xét giảm án, đặc xá tha tù trước thời hạn, các chế độ về ăn, mặc, ở, khám chữa bệnh, lao động, giáo dục pháp luật, thăm gặp, vui chơi giải trí và các quyền khác không bị pháp luật tước bỏ được tôn trọng và thực hiện theo quy định của pháp luật. Tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người chấp hành án phạt tù và các quyền khác của họ được bảo đảm thực hiện.

2.1.2.3. Kiểm sát đối với hoạt động thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành hình sự - Công an Quận 6

Theo báo cáo tổng kết của Viện kiểm sát và báo cáo tổng kết của Cơ quan thi hành án hình sự cho thấy số liệu thụ lý kiểm sát thi hành án hình sự trong giai đoạn năm 2011-2015 có sự thống nhất, phù hợp về số liệu, cụ thể: thụ lý 1046 bị án thi hành hình phạt tù có thời hạn, đã chuyển trại đi chấp hành án 1029 bị án; thụ lý 223 bị án đối với hình phạt tù cho hưởng án treo, đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách cho 160 trường hợp án treo; thụ lý 10 bị án đối với hình phạt cải tạo không giam giữ và đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong cho 09 bị án; 30 phạm nhân được xét ra lao động phục vụ tại Nhà tạm giữ, 16 phạm nhân chấp hành xong hình phạt. Hiện còn 14 phạm nhân lao động phục vụ tại Nhà tạm giữ [7][32].

Năm 2011, thụ lý 220 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 20 và đến chấp hành án: 12), Quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 65, hoãn thi hành án 06. Chuyển đi chấp hành án 198 bị án, tại ngoại - trốn không thi hành án: 02 bị án. Cấp 10 giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo.

Năm 2012, thụ lý 244 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 25 và đến chấp hành án: 21), Quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 40, cải tạo không giam giữ là 03, hoãn thi hành án 04. Chuyển đi chấp hành án 189 bị án. Cấp 22 giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo .

Năm 2013, thụ lý 201 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 20 và đến chấp hành án: 16), Quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 40, cải tạo không giam giữ là 02, hoãn thi hành án 03. Chuyển đi chấp hành án 220 bị án, tại ngoại – trốn không thi hành án: 01 bị án. Cấp 22 giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo và 02 trường hợp cải tạo không giam giữ.

Năm 2014, thụ lý 240 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 15 và đến chấp hành án: 10), Quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 44, cải tạo không giam giữ là 03, hoãn thi hành án 08. Chuyển đi chấp hành án 197 bị án. Cấp 52 giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo và 04 trường hợp cải tạo không giam giữ

Năm 2015, thụ lý 137 Quyết định thi hành án phạt tù (trong đó tại ngoại là 11 và đến chấp hành án: 06), Quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 41, cải tạo không giam giữ là 02, hoãn thi hành án 04, đình chỉ là 02 (bệnh HIV - chết). Chuyển đi chấp hành án 225 bị án. Cấp 56 giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo và 03 trường hợp cải tạo không giam giữ.

Trong giai đoạn 05 năm (2011-2015), Cơ quan thi hành án đã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp phường thực hiện 223 quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, 10 quyết định phạt cải tạo không giam giữ và 03 trường hợp quản chế [7][32].

Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã tiến hành kiểm sát hồ sơ và sổ theo dõi của Cơ quan thi hành án hình sự - Công an Quận 6 nhận thấy như sau: Công tác quản lý, chỉ đạo đối với người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ được thực hiện như sau: Sau tiếp nhận Quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ do Tòa án gửi đến Cơ quan thi hành án hình sự. Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự giao cho cán bộ thi hành án vào sổ thụ lý và lập hồ sơ chuyển giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú của người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ để giám sát, giáo dục theo luật thi hành án hình sự năm 2010. Cán bộ thi hành án được phân công thực hiện việc mở sổ, thụ lý và giao nhận hồ sơ đúng theo quy định. Việc giao nhận hồ sơ người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ giữa Cơ quan thi hành án hình sự với các Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn Quận 6 thực hiện tốt về việc giao nhận có ký nhận vào sổ rõ ràng và có photo hồ sơ lưu quản lý, theo dõi.

Cơ quan thi hành án – Công an Quận 6 thực hiện Quyết định thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ phần lớn tương đối thực hiện đúng quy trình theo quy định tại Điều 62 và Điều 73 Luật thi hành án hình sự [24].

2.1.2.4. Kiểm sát thi hành án hình sự tại cộng đồng

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 có năm chương (từ Chương XXV đến Chương XXIX) quy định thủ tục thi hành bản án và quyết định của Tòa án. BLHS năm 1999 quy định hệ thống các hình phạt và các biện pháp tư pháp (các điều 28, 43, 70). Đáng chú ý, ngày 17/6/2010, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XII kỳ họp thứ 7 đã thông qua Luật THAHS, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011. Trong Luật THAHS, các vấn đề về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thi hành án treo, án phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, trục xuất, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, biện pháp tư pháp được quy định từ Chương V đến Chương X. Đây là cơ sở pháp lý cho công tác thi hành án hình sự ở nước ta.

Định kỳ, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 thực hiện kiểm sát đối với chính quyền - Ủy ban nhân dân các phường, nơi người bị kết án cư trú, làm việc có nhiệm vụ theo dõi, giám sát, giáo dục đối với những người được hưởng án treo và bị phạt cải tạo không giam giữ.

Trên địa bàn Quận 6 trong từ năm 2011 đến năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã tiến hành 70 cuộc kiểm sát (100%) việc tuân theo pháp luật trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ tại các Ủy ban nhân dân phường và cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thi hành án hình sự với tổng số người bị kết án là 236 người, vượt 80% chỉ tiêu đề ra của ngành (trong đó có 03 trường hợp quản chế do ủy thác, Viện kiểm sát kết hợp kiểm sát chung).[44]

Năm 2011, thụ lý 65 Quyết định thi hành án thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo (Phường 2: 03 , Phường 3: 02 , Phường 4: 11 , Phường 5: 05 , Phường 6: 04 , Phường 7: 04 , Phường 8: 07 , Phường 9: 07 , Phường 10: 03 , Phường 11: 06, Phường 13: 06 , Phường 14: 07) và cấp 10 giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo.

Năm 2012, thụ lý 40 Quyết định thi hành án thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo (Phường 1: 02, Phường 4: 07, Phường 5: 02, Phường 6: 03, Phường 7: 04, Phường 8: 04, Phường 9: 05, Phường 10: 02, Phường 12: 03, Phường 14: 08) và 03 Quyết định cải tạo không giam giữ.

Năm 2013, thụ lý 33 Quyết định thi hành án thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo (Phường 2: 06, Phường 3: 05, Phường 4: 08, Phường 5: 02, Phường 7: 05, Phường 8: 04, Phường 11: 02, Phường 13: 01) và 02 Quyết định cải tạo không giam giữ.

Năm 2014, thụ lý 44 Quyết định thi hành án thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo (Phường 1: 05, Phường 4: 09, Phường 5: 03, Phường 7: 01 , Phường 8: 07, Phường 9: 06 , Phường 10: 04 , Phường 13: 07) và 03 quyết định cải tạo không giam giữ.

Năm 2015, thụ lý 41 Quyết định thi hành án thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo (Phường 2: 05, Phường 3: 04, Phường 6: 04, Phường 8: 08, Phường 9: 03, Phường 11: 03, Phường 12: 04, Phường 13: 03, Phường 14: 07) và 02 Quyết định cải tạo không giam giữ.

Viện kiểm sát kiểm sát ở 14 UBND phường hàng năm trong giai đoạn (2011-2015) nhận thấy: cứ năm sau UBND các phường thực hiện tốt hơn năm trước như: về việc tiếp nhận hồ sơ, phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, nhận xét hàng quý... UBND các phường thực hiện tốt công tác giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế tại địa phương, đồng thời quản lý

theo dõi các trường hợp người đang được hoãn, được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù về cư trú tại địa phương. Các trường hợp chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, cải tạo không giam giữ và các án phạt khác đều lập hồ sơ chuyển Cơ quan thi hành án hình sự Công an Quận 6 để đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Trong thời gian qua, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có nhiều nỗ lực thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật thi hành án hình sự và nâng cao vị thế chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của ngành. Qua hoạt động kiểm sát cho thấy việc ra quyết định thi hành án, gửi quyết định thi hành án của Tòa án về cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật; Công tác tiếp nhận quyết định thi hành án phạt tù, công tác phân loại và tổ chức giam giữ, công tác giáo dục và thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân của ngành Công an cơ bản đã thực hiện đúng quy trình theo luật định. Việc để lại số phạm nhân tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ tỷ lệ dưới 15% và mức án từ 5 năm trở xuống theo đúng quy định của Luật thi hành án hình sự [44]. Công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế... đã đi vào nề nếp, thực hiện nghiêm từ việc lập hồ sơ đến việc tổ chức thi hành án theo quy định của Luật thi hành án hình sự, cơ bản đã khắc phục được tình trạng buông lỏng, yếu kém trong công tác thi hành án hình sự đã kéo dài những năm trước đây tại các phường. Công tác thi hành biện pháp tư pháp đã được quản lý thống nhất và từng bước thực hiện đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu theo Nghị quyết số 37 thông qua công tác kiểm sát phát hiện nhiều vi phạm trong thi hành án hình sự, đã ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu sửa chữa, khắc phục và phòng ngừa vi phạm. Qua kết quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát đã phát hiện kịp thời những vi phạm phạm, thiếu sót của các Cơ quan liên quan trong công tác thi hành án hình sự như: thời hạn, trình tự, thủ tục hồ sơ, xét hoãn thi hành án trong một số trường hợp chưa đúng theo quy định; vi phạm thời hạn gửi quyết định thi hành án, bản án; quyết định thi hành án có sai sót phải sửa chữa, xét thi đua, công tác quản lý chưa chặt chẽ, chưa có sự

phân công người trực tiếp giám sát và giáo dục người chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, chưa có sự phối hợp chặt chẽ... Viện kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát và ban hành 21 kiến nghị yêu cầu khắc phục, sửa chữa; trong đó 04 kiến nghị đối với Tòa án; 03 kiến nghị đối với Cơ quan thi hành án hình sự; 02 kiến nghị đối với Cơ quan quản lý người chấp hành án phạt tù; 10 kiến nghị đối với UBND phường, 02 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND Quận 6 nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự.

2.2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong kiểm sát hoạt động thi hành án hình sự từ thực tiễn

2.2.1. Hạn chế, bất cập của pháp luật trong quy định về kiểm sát thi hành án hình sự.

Thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án hình sự trên địa bàn Quận 6 trong thời gian qua cho thấy một số bất cập như sau:

Thứ nhất đối với công tác thi hành án phạt tù: Hạn chế lớn nhất hiện nay là tình trạng kéo dài trong việc thi hành án phạt tù. Hạn chế này xuất phát từ các nguyên nhân:

Một là quy định pháp luật chưa chặt chẽ, chưa có sự đồng bộ hoặc chưa có quy định pháp luật cụ thể để hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

*Trường hợp bị án được tại ngoại **Trương Thanh Phong**, sinh năm 1977, thường trú: 80/9D21 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 136/2015/HSPT ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

Ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân Quận 6 ra Quyết định thi hành án số 162/2015/QĐ-CA ngày 21/9/2015. Ngày 13/10/2015, Viện kiểm sát có yêu cầu Công an Quận 6 thực hiện Quyết định Thi hành án phạt tù đối với bị án Trương Thanh Phong. Ngày 15/10/2015, Cơ quan thi hành án hình sự – Công an Quận 6 có

báo cáo chưa nhận được Bản án và Quyết định thi hành án đối với bị án Trương Thanh Phong. Ngày 21/10/2015, người bị kết án Trương Thanh Phong có đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù với lý do là bệnh nặng và kèm theo hồ sơ bệnh án.

Ngày 12/02/2016, Viện kiểm sát có yêu cầu Công an Quận 6 thực hiện Quyết định Thi hành án phạt tù đối với bị án Trương Thanh Phong. Ngày 10/3/2016, Tòa án có văn bản số 125 gửi Trung tâm pháp y – Sở Y tế Tp. HCM về việc trả lời kết quả giám định bệnh đối với bị án Trương Thanh Phong.

Ngày 16/3/2016, Trung tâm pháp y có văn bản trả lời gửi đến Tòa án nhân dân Quận 6. Ngày 17/5/2016, Trung tâm pháp y có Kết luận giám định: Tỷ lệ bệnh tật; 65%.

Ngày 27/5/2016, Trương Thanh Phong có đơn yêu cầu giám định bệnh tật lại.

Ngày 11/7/2016, người bị kết án Trương Thanh Phong có đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù với lý do là lao động chính duy nhất trong gia đình.

Theo kết quả xác minh ngày 19/7/2016 của Công an Phường 14, Quận 6 thì người bị kết án Trương Thanh Phong là lao động chính duy nhất trong gia đình, đã ly hôn với vợ và hiện đang nuôi con nhỏ.

Như vậy, thời hạn giải quyết yêu cầu xin hoãn thi hành án cho bị án không đảm bảo đúng theo quy định, vì trước khi giải quyết yêu cầu xin hoãn thi hành án thì Tòa án Quận 6 phải tiến hành xác minh làm rõ nội dung yêu cầu mà bị án trình bày trong đơn xin hoãn thi hành án của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ xem xét cho bị án được hoãn hay không, thời gian kéo dài do phụ thuộc vào kết quả của các cơ quan khác theo quy định của pháp luật như Ủy ban nhân dân phường, cơ quan giám định pháp y... nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định thời hạn cho các cơ quan này phải trả lời bằng văn bản trong bao lâu? Và thời gian hoãn thi hành án tính kể từ ngày cho hợp lý. Điều này không đảm bảo tính pháp chế và một phần nguyên nhân do trình tự, thủ tục giải quyết đơn xin hoãn thi hành án của Tòa án chưa quy định chặt chẽ.

Ví dụ thứ 2: Tất cả các trường hợp đối với bị án thi hành án phạt tù đang tại ngoại, Tòa án nhân dân Quận 6 ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định trừ trường hợp đối với bị án tại ngoại mà Tòa án nhân dân Quận 6 nhận ủy thác từ Tòa án khác để ra quyết định thi hành án nhưng qua xác minh của Cơ quan thi hành án – Công an Quận 6 thì bị án không còn cư trú trên địa bàn Quận 6. Trong trường hợp này không được quy định trong luật là xử lý quyết định thi hành án này như thế nào: ra quyết định hủy quyết định thi hành án hay giữ nguyên quyết định để cho nó tự bị vô hiệu do Tòa án nhân dân Quận 6 phải hoàn trả lại hồ sơ ủy thác cho Tòa án đã hủy thác, để Tòa án ủy thác đến tiếp tục ra quyết định thi hành án theo thẩm quyền, cụ thể một số hồ sơ ủy thác thi hành án đối với người chấp hành án như: Nguyễn Quốc Hiệp (sinh năm 1982; Thường trú: 67/2 Lô J Phạm Văn Chí, phường 7, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh). Tòa án nhân dân Quận 6 nhận hồ sơ ủy thác thi hành án với quyết định ủy thác số 52/2015/QĐ-CA ngày 15/9/2015 theo Bản án số 20/2014/HSST ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh đối với người chấp hành án. Qua kết quả xác minh thì người chấp hành án Nguyễn Quốc Hiệp có đăng ký thường trú tại 67/2 Lô J Phạm Văn Chí, phường 7, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh nhưng thực tế không cư trú tại địa chỉ nêu trên; Trần Minh Khanh, tại Bản án số 171/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh; Nguyễn Quốc Hiệp tại Bản án số 20/2014/HSST ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh và Nguyễn Thị Thanh Hương tại Bản án số 12/2015/HSST 29/12/2015 của Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh...

Trường hợp hoãn thi hành án phạt tù, Cơ quan thi hành án chưa bàn giao về Ủy ban nhân dân phường giám sát, theo dõi bị án. Cơ quan thi hành án hình sự xác minh bị án Trần Thị Minh Trang được hoãn thi hành án không còn cư trú tại địa phương: *Trần Thị Minh Trang, sinh năm 1990, cư trú tại: 114-116 đường 32, P10, Q6, hình phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 07/2016/HSST ngày 13/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 6, Quyết định hoãn số*

01/2016/ QĐ-CA ngày 29/02/2016, thời hạn hoãn từ 26/02/2016 đến 15/12/2016; Nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Hai là, khoản 2 Điều 21 Luật thi hành án quy định: “Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, phải gửi quyết định thi hành án cho cá nhân, cơ quan sau đây:....người chấp hành án”; khoản 1 Điều 21 Luật thi hành án quy định: “Trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại thì trong thời gian 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, người chấp hành án phải có mặt tại trụ sở Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện...”. Tuy nhiên, trong thực tiễn khi Tòa án ra quyết định thi hành án phạt tù gửi cho người thi hành án đang ở ngoài xã hội nhưng người này bỏ đi khỏi nơi cư trú và Tòa án không giao được quyết định. Ví dụ trường hợp **Huỳnh Thu Hưng**, sinh năm 1966, thường trú: 743/54 Hồng Bàng phường 6 Quận 6, bị xử phạt 09 tháng tù về tội: “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 351/2015/HSPT ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và quyết định thi hành án số 208/2015/QĐ-CA ngày 14/9/2015 của Tòa án Quận 6. Cơ quan thi hành án hình sự đã xác minh và có văn bản báo cáo Huỳnh Thu Hưng không có ở địa phương. [14]

Thực tế hiện nay, số người phải chấp hành án tại địa phương nơi cư trú rất nhiều nhưng đối tượng thi hành án không có mặt tại địa phương, mặc dù Công an phường đã xác minh nhưng vẫn không xác định được nơi ở của họ nên cơ quan thi hành án hình sự – Công an Quận 6 không thể tiến hành các thủ tục thi hành án (cam kết chấp hành án, biên bản...) theo Luật thi hành án hình sự và không có hồ sơ đầy đủ để chuyển giao cho Ủy ban nhân dân phường quản lý.

Mặt khác, Tòa án chuyển giao hồ sơ, quyết định thi hành án cho Cơ quan thi hành án hình sự không đúng thời hạn quy định, vi phạm thời hạn quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 21 Luật thi hành án hình sự và dẫn đến tình trạng thi hành án phạt tù không kịp thời. Ví dụ trường hợp **Trương Thanh Phong**, sinh năm 1977, thường trú: 80/9D21 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” tại Bản

án hình sự phúc thẩm số: 136/2015/HSPT ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân Quận 6 ra Quyết định thi hành án số 162/2015/QĐ-CA ngày 21/9/2015. Ngày 13/10/2015, Viện kiểm sát có yêu cầu Công an Quận 6 thực hiện Quyết định Thi hành án phạt tù đối với bị án Trương Thanh Phong. Ngày 15/10/2015, Cơ quan thi hành án hình sự – Công an Quận 6 có văn bản báo cáo chưa nhận được Bản án và Quyết định thi hành án đối với bị án Trương Thanh Phong.

Thứ hai đối với thi hành án treo và cải tạo không giam giữ trên thực tế gặp một số bất cập sau:

Một là, việc cấp giấy xác nhận hết thời gian thử thách đối với một số trường hợp án treo từ ngày 30/6/2011 trở về trước, Cơ quan thi hành án hình sự từ chối cấp giấy chứng nhận, do còn một số bất cập về thủ tục hồ sơ như: Tòa án không chuyển giao hồ sơ thi hành án cho Cơ quan thi hành án hình sự; hồ sơ không có sổ theo dõi chấp hành án do Tòa án cấp; UBND phường không có quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục hoặc quyết định phân công không đảm bảo thời gian (có trường hợp gần hết thời gian thử thách mới có quyết định phân công người giám sát giáo dục nên không có nhận xét của người giám sát, giáo dục; không có biên lai đóng án phí, biên lai đóng tiền phạt..ví dụ như các trường hợp: *Lâm Văn Sen, sinh năm 1965, HKTT: 268 Phạm Văn Chí, phường 4 Quận 6, bị xử phạt 30 tháng tù treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội: “Đánh bạc” tại bản án số 15/2008/HSST ngày 22/01/2008 và Quyết định thi hành án số 60/2008/QĐ-CA ngày 25/02/2008 của Tòa án Quận 6; Trần Quang Hồng sinh năm 1971, HKTT: 130/1 Phan Văn Khỏe, phường 5 Quận 6, bị xử phạt 24 tháng tù treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội: “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 20/2008/HSST ngày 29/01/2008 và Quyết định thi hành án số 66/2008/QĐ-CA ngày 03/3/2008 của Tòa án Quận 6...*

Hai là, tại Điều 67 Luật thi hành án quy định: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 64 của Luật này và

đã bị nhắc nhở từ hai lần trở lên mà tiếp tục vi phạm nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục phải phối hợp với cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở tổ chức họp tại cộng đồng dân cư nơi người được hưởng án treo cư trú, làm việc để kiểm điểm người đó...”. Quy định này trong thực tiễn cũng gặp bất cập, vướng mắc, đó là: có những trường hợp người được hưởng án treo không chỉ utu dưỡng, rèn luyện vẫn còn có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian thử thách như: trộm cắp vặt, đánh bạc, hút chích ma túy...nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và việc vi phạm diễn ra nhiều lần nhưng hệ quả pháp lý chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở và nếu nhắc nhở từ hai lần trở lên thì thực hiện việc kiểm điểm đối với những người đó thì không hợp lý, rất cần có một chế tài mạnh hơn để giải quyết vấn đề này.

Ba là, Luật thi hành án hình sự năm 2010 chưa quy định trường hợp nhận ủy thác thi hành án đối với án treo mà người bị kết án chuyển nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trước khi Tòa án nhận ủy thác ra Quyết định thi hành án thì xử lý như thế nào? [37]

Bốn là, cán bộ tư pháp, công an phường chưa chú trọng công tác giám sát và giáo dục người chấp hành phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ nên việc lập hồ sơ chưa chặt chẽ theo quy định, quản lý, giám sát và theo dõi bị án còn lỏng lẻo, nhiều trường hợp bị án đi khỏi nơi cư trú đã lâu nhưng công an phường không hay biết. *Ví dụ trường hợp La Văn Nam, sinh năm 1964. Thường trú: 247/31 Bình Tiên, phường 8, quận 6, TP.Hồ chí Minh. Theo bản án số: 91//2010/HSST ngày 26/7/2010 và Quyết định thi hành án số: 188/2010/QĐ-CA ngày 06/10/2010 của Tòa án Quận 6, TP.Hồ Chí Minh về tội: “Đánh bạc”, án phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 05 tháng kể từ ngày 26/7/2010; Võ Tấn Tài, sinh năm 1982. Thường trú: 174179 Văn Thân, phường 8, quận 6, TP.Hồ chí Minh. Theo bản án số: 580//2010/HSPT ngày 27/9/2010 của Tòa án TP.Hồ Chí Minh và Quyết định thi hành án số: 249/2010/QĐ-CA ngày 06/12/2010 của Tòa án Quận 6, TP.Hồ Chí Minh về*

tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày 27/9/2010.

2.2.2. Hạn chế, bất cập trong hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự

Bên cạnh những kết quả đã đạt được của Viện kiểm sát trong việc kiểm sát thi hành án hình sự như đã nêu trên, đội ngũ KSV về cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và đã thể hiện sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu đưa chất lượng công tác kiểm sát thi hành án hình sự từng bước được nâng lên, thì cũng còn có những hạn chế yếu kém cần khắc phục đó là:

Thứ nhất: Hiệu quả của công tác kiểm sát thi hành án hình sự chưa cao, cụ thể: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (Phòng 8) đã tiến hành kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm sát thi hành án Quận 6 trong hai năm 2013, 2015. Sau cuộc kiểm tra có Kết luận và kiến nghị đối với Cơ quan thi hành án và Viện kiểm sát Quận 6 như sau:

Kiến nghị đối với Cơ quan thi hành án – Công an Quận 6: Lập hồ sơ đối với 13 trường hợp truy nã; lập các loại sổ sổ theo người bị kết án trốn, chấp hành án bị bắt lại và sổ theo dõi hoãn, tạm đình chỉ, đình nã không được cập nhật đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 63 ngày 07/9/2011 của Bộ Công An.

Kiến nghị đối với Viện kiểm sát Quận 6 phải thực hiện kiến nghị đối với Tòa án Quận 6: trường hợp (vụ Chàng A Sáng “Đánh bạc”) xét hoãn chấp hành án phạt tù với lý do là: người bị kết án là lao động chính, duy nhất không đúng với quy định tại khoản 6 Điều 141 Luật thi hành án hình sự [24]; phải có sổ theo dõi chuyên đề người chấp hành án phạt tù vi phạm nội quy, quy chế, phạm tội mới và sổ theo dõi kết quả áp dụng các biện pháp pháp luật để loại trừ vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 40 Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.[14]

Thứ hai: Về số lượng kiến nghị những năm gần đây có tăng lên nhưng cũng còn rất hạn chế, bình quân mỗi năm VKS ban hành 03 kiến nghị về vi phạm trong

công tác thi hành án hình sự trong khi số lượng vi phạm nhiều dẫn đến chậm thi hành án, không chuyển phạm đi thi hành án được đúng quy định, xét hoãn thi hành án không đúng quy định, chậm áp giải bị án, không lập hồ sơ truy nã....

Thứ ba: Hạn chế về năng lực trình độ của KSV

KSV chưa nhận thức đúng đắn về chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự dẫn đến KSV không thực hiện tốt chức năng kiểm sát các thủ tục thi hành án hình sự, chưa phát hiện được sai sót của Cơ quan hữu quan trong công tác thực hiện thi hành án hình sự, cụ thể một số trường hợp điển hình như:

Tòa án còn sơ suất trong khâu kiểm tra, đối chiếu về lý lịch, hồ sơ của người bị kết án phạt tù để cập nhật chính xác các thông tin có trong nội dung bản án, quyết định thi hành án có sai sót về nội dung, cần phải sửa chữa và chưa đủ thủ tục để lập danh sách đề nghị Tổng cục VIII – Bộ Công an ra quyết định chuyển đi chấp hành án. *Ví dụ như vụ án: Nguyễn Thành Nghĩa, sinh năm 1993, bị bắt ngày 01/10/2014, can tội “Trộm cắp tài sản”. Quyết định tạm giam số 09 ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân Quận 6 ghi HKTT của Nguyễn Thành Nghĩa: Ấp Long Thạnh, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nhưng tại Bản án số 09/2015/HSST ngày 04/02/2015 và Quyết định thi hành án số 65/2015/QĐ-CA ngày 04/3/2015 của Tòa án Quận 6 ghi HKTT của Nghĩa: Ấp Long Thạnh, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; vụ án Trần Nhật Khương, sinh 1997, can tội “Cướp giật tài sản”. HKTT của Trần Nhật Khương 111/20A đường Lạc Long quân, phường 3, Quận 11, TP.HCM nhưng Bản án số 11/2015/HSST ngày 07/02/2015 và Quyết định thi hành án số 68/2015/QĐ-CA ngày 08/3/2015 của Tòa án Quận 6 ghi HKTT của Khương ghi: 111/20H đường Lạc Long quân, phường 3, Quận 11, TP.HCM.*

KSV không nắm vững quy định của pháp luật về thi hành án hình sự và các văn bản pháp luật khác nên không vận dụng quy chế phối hợp liên ngành yêu cầu đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ Quyết định có vi phạm pháp luật trong

việc thi hành án hình sự; chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật. Ví dụ các trường hợp điển hình như:

Trường hợp Lê Thị Thu Thảo, sinh năm 1977, phạm tội “Đánh bạc” án phạt 3 năm tù. Căn cứ quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số: 04/2009/QĐ-CA ngày 03/7/2009 của Tòa án nhân dân quận 6, thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù là: 01 năm kể từ ngày ký quyết định này nhưng đến ngày 20.7.2010 Tòa án tiếp tục ban hành quyết định hoãn số: 03/2010/QĐ-CA thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù là: 01 năm kể từ ngày ký quyết định này. Như vậy thời gian hoãn không liên tục, là chưa tuân thủ Điều 61 Bộ luật hình sự; Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Luật thi hành án hình sự và Nghị quyết số: 01/2007/NQ-HĐPT của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Trường hợp Chàng A Sáng, sinh năm 1977, phạm tội “Đánh bạc” án phạt 3 năm tù. Ngày 03.01.2013, Tòa án nhân dân Quận 6 ra quyết định hoãn thi hành án phạt tù số: 01/2013/QĐ-CA đối với người bị kết án: Chàng A Sáng được hoãn chấp hành hình phạt 06 tháng tù, theo xác nhận của chính quyền địa phương thì bị án Chàng A Sáng là lao động chính duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên qua nghiên cứu đơn xin hoãn thi hành án của bị án Chàng A Sáng và Bản án hình sự phúc thẩm số: 559/2012/HSPT ngày 14.9.2012 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, thì bị án Sáng có 03 người con lớn nhất 35 tuổi, nhỏ nhất 17 tuổi. Như vậy bị án Sáng có 02 người con trong tuổi lao động. Hơn nữa theo đơn xin hoãn thi hành án của Chàng A Sáng cũng xác nhận là đang thất nghiệp, như vậy bị án không phải là lao động chính duy nhất trong gia đình. Do đó cần phải ra quyết định thi hành án đối với Chàng A sáng vì không ảnh hưởng đến việc gia đình của bị án gặp khó khăn đặt biệt trong cuộc sống. Từ những phân tích trên. Xét thấy, Tòa án nhân dân quận 6 ra quyết định này là chưa tuân thủ theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã ban hành kiến nghị bãi bỏ quyết định hoãn chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án phạt tù đang được tại ngoại Chàng A Sáng

do vi phạm trong quyết định hoãn chấp hành án phạt tù theo quy định tại khoản 6 Điều 141 Luật thi hành án hình sự.[14]

Trường hợp người chấp hành án Trương Thị Giác, sinh năm 1959, can tội: “Đanh bạc”, án phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2009/HSST ngày 14/01/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/5/2011 Tòa án nhân dân Quận 6 ra Quyết định rút ngắn thời gian thử thách cho người bị xử phạt được hưởng án treo Trương Thị Giác là 07 tháng 18 ngày với lý do là người bị xử phạt tù được hưởng án treo Trương Thị Giác trong thời gian thử thách không có vi phạm pháp luật gì tại địa phương, cải tạo tốt, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước...là vi phạm pháp luật vì chưa đủ điều kiện để rút ngắn thời gian thử thách theo Hướng dẫn tại mục 6 Nghị Quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cụ thể: Ngày 14/10/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Tây Ninh khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trương Thị Giác về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Trường hợp Thạch Thu Hà (Bé Đỏ), sinh năm 1991, can tội “Trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân Quận 6 tổng hợp hình phạt sai quy trình tổng hợp hình phạt là vi phạm khoản 3 Điều 51 Luật Hình sự năm 1999, cụ thể: tại Bản án số 94/2014/HSST ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên xử phạt bị cáo Thạch Thu Hà 03 (ba) năm tù, can tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” của Bản án số 226/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Tp.HCM và hình phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 20/2014/HSST ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. HCM mà bị cáo Thạch Thu Hà đang chấp hành; buộc bị cáo Thạch Thu Hà chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 09 (chín) năm tù là vi phạm khoản 3 Điều 51 Luật Hình sự năm 1999.

Thực tế, tại Bản án số 20/2014/HSST ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp.HCM đã tổng hợp hình phạt (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” của Bản án số 226/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Tp.HCM. Buộc bị cáo bị cáo Thạch Thu Hà phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Nên khi xét xử, Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt của Bản án số 20/2014/HSST ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. HCM đã tổng hợp buộc bị cáo Thạch Thu Hà chấp hành hình phạt chung của bản án là 06 (sáu) năm tù.

2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự.

+ Nguyên nhân khách quan

Chưa có được hệ thống lý luận và thực tiễn thống nhất về khái niệm về hoạt động tư pháp, cũng như kiểm sát hoạt động tư pháp, vì vậy dẫn đến những cách hiểu khác nhau về nội dung và phạm vi của hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp. Từ đó dẫn đến những nhận thức chưa đúng đắn về nhiệm vụ, quyền hạn của VKS dẫn đến những sai lầm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKS trong hoạt động kiểm thi hành án hình sự.

Do tình hình tội phạm diễn ra trên thực tiễn luôn đi trước những quy định của pháp luật, dẫn đến việc quy định và hướng dẫn xử lý những vấn đề phát sinh chưa kịp thời. Công tác hỗ trợ tư pháp còn nhiều vướng mắc, chưa hoàn thiện, Cơ quan thi hành án mới thành lập năm 2013 nên còn chậm, chưa được tập huấn thường xuyên công tác thi hành án hình sự.

Đơn vị Viện kiểm sát có số lượng án tương đối, nhưng biên chế quá mỏng không đáp ứng yêu cầu của công việc. Viện kiểm sát Quận 6 những năm gần đây thay đổi nhân sự liên tục, theo quy định về biên chế của ngành thì còn Viện kiểm sát Quận 6 còn thiếu 04 kiểm sát viên và 01 chuyên viên nên phần lớn kiểm sát viên làm kiêm nhiệm công việc. Ví dụ Lãnh đạo phân công một Kiểm sát viên chuyên

trách công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và tham gia phiên họp xử lý vi phạm hành chính đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc. Đây cũng là một thách thức lớn đối với ngành Kiểm sát, đòi hỏi phải tăng cường thêm nhân sự, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại đối với độ ngũ cán bộ, KSV làm công tác thi hành án hình sự, nâng cao hiệu quả công việc của từng KSV để giải quyết được công việc đặt ra cũng như để hoạt động của đơn vị ngày càng có hiệu quả.

Việc trang bị cơ sở vật chất cho ngành Kiểm sát tuy đã được cải thiện nhiều nhưng vẫn còn có nhiều hạn chế bất cập, trụ sở làm việc còn chật trội, nhất là trang thiết bị cho toàn Ngành chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết công việc, như hệ thống máy vi tính tính cũ kỹ, lạc hậu, trang bị không đồng bộ từ đó ảnh hưởng tới chất lượng công việc.[16]

+ Nguyên nhân chủ quan

Cán bộ, kiểm sát viên còn chưa làm hết chức năng nhiệm vụ theo luật định nên chất lượng, hiệu quả kiểm sát trực tiếp còn ở mức độ nhất định. Nhiều bản kết luận cơ cấu nội dung còn phiến diện, sơ sài, kết luận còn chung chung, chỉ nêu được phần số liệu và tình hình chấp hành pháp luật, không có phần loại vi phạm. Có bản kết luận của Viện kiểm sát trong quá trình kiểm sát phát hiện được vi phạm nhưng không đưa vào nội dung kiến nghị, không viện dẫn căn cứ pháp luật để xác định vi phạm.[16]

Trình độ KSV làm công tác thi hành án hình sự còn những hạn chế nhất định, chưa nắm vững các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, hình sự, Tố tụng hình sự cũng như các văn bản hướng dẫn áp dụng để vận dụng đúng vào những tình huống cụ thể, dẫn đến chất lượng, hiệu quả công việc không cao, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc cũng như chưa đáp ứng yêu cầu về đấu tranh phòng, chống phạm tội mới trong tình hình mới. Các cuộc trực tiếp kiểm sát thi hành án hình sự của KSV còn mang tính hình thức, chung chung. Do vậy, KSV thực hiện chức năng kiểm sát thi hành án, nếu phát hiện Tòa án, Cơ quan thi hành

án có vi phạm, thì cũng bỏ qua không nhắc nhở, kiến nghị, tránh gây căng thẳng giữa VKS và Tòa án, Cơ quan thi hành án....dẫn đến vi phạm, yếu kém kéo dài trong công tác thi hành án hình sự.

Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân các cấp và các cơ quan hữu quan liên quan, các ngành, các cấp trong công tác còn chưa chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời nên chưa chủ động trao đổi để cùng tháo gỡ, xử lý, giải quyết các vụ việc nghiêm trọng phát sinh, có biện pháp phòng ngừa vi phạm nên ảnh hưởng nhất định đến quá trình tổ chức, thực hiện trong công tác.

Văn bản áp dụng trong thi hành án hình sự còn bất cập, chưa đồng bộ. Luật thi hành án hình sự năm 2010 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011, theo đó hệ thống Cơ quan thi hành án hình sự từ trung ương đến cấp Quận, huyện được thành lập để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi hành án hình sự và tổ chức thi hành án hình sự nói chung; công tác thi hành án treo và án phạt cải tạo không giam giữ được Luật thi hành án hình sự quy định giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trực tiếp giám sát, giáo dục người chấp hành án, nhưng Luật và các văn bản hướng dẫn dưới luật chưa quy định, hướng dẫn cụ thể các chế tài xử lý đối với người được hưởng án treo, án phạt cải tạo không giam giữ tự ý bỏ đi khỏi địa phương không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được hưởng án treo... nên gặp phải không ít khó khăn đối với Cơ quan thi hành án hình sự Công an Quận 6.

2.3. Quan điểm, định hướng về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự

Qua thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án hình sự tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đề xuất, kiến nghị xem xét một số nội dung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm sát thi hành án hình sự như sau:

- Kiến nghị hoàn thiện những quy định của pháp luật về kiểm sát thi hành án hình sự

Một là, rà soát lại các quy định hướng dẫn thi hành Luật thi hành án hình sự; kịp thời ban hành các quy định hướng dẫn áp dụng pháp luật để tháo gỡ các vấn đề vướng mắc, cụ thể như: Khắc phục về thủ tục cấp giấy xác nhận hết thời gian thử thách đối với trường hợp án treo, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người chấp hành án treo; hướng dẫn thời gian tiến hành giám định đối với người bị bệnh để hoãn, tạm đình chỉ hoặc giám định lại tình trạng sức khỏe.[21] Sau khi trung cầu giám định, trong thời gian bao lâu sẽ có kết quả giám định vì thực tế hiện nay việc giám định thường kéo dài nhiều tháng gây khó khăn trong việc xét hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; hướng dẫn trường hợp nhận ủy thác thi hành án đối với án treo mà người bị kết án chuyển nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trước khi Tòa án nhận ủy thác ra Quyết định thi hành án thì xử lý như thế nào....[17]

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, đặc biệt là cần có tập huấn chuyên sâu về công tác giám sát và giáo dục người chấp hành phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ cho cán bộ tư pháp, công an phường để nâng cao nhận thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong công tác giám sát và giáo dục người chấp hành phạt tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ như việc lập hồ sơ đầy đủ theo quy định, quản lý, giám sát và theo dõi bị án chặt chẽ, nắm rõ thời gian đi, ở của bị án.

Ba là, tăng cường công tác kiểm sát đối với Tòa án trong việc ra quyết định thi hành án, giao quyết định cho cơ quan quản lý giam giữ người bị kết án, đảm bảo việc gửi bản án và quyết định thi hành án cho cơ quan quản lý giam giữ người bị kết án đúng thời hạn quy định, kể cả bản án không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp lực.

Bốn là, xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án hình sự, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan chức năng trong công tác thi hành án hình sự để làm cơ sở cho việc phối hợp và thông qua đó thống nhất các giải pháp, khắc phục các vấn đề phát sinh trong quá trình áp

dụng pháp luật nhưng chưa có văn bản hướng dẫn thi hành nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự, qua đó tăng cường chất lượng thi hành án hình sự.

Nhằm là, chú trọng công tác tổng kết đánh giá thực trạng công tác kiểm sát phát hiện các thiếu sót, hạn chế trong công tác kiểm sát để rút kinh nghiệm chung; đồng thời thông qua công tác kiểm sát kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động thi hành án để ban hành kiến nghị, kháng nghị chấn chỉnh, khắc phục vi phạm.

2.4. Các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự

2.4.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

Một trong những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chức năng kiểm sát thi hành án hình sự là việc pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn cần phải sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn. Tại Chương 27 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 về thi hành án phạt tù và các hình phạt khác. Sự ra đời của Luật thi hành án hình sự 2010 có hiệu lực từ 1/7/2011 đã quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành đối với các trường hợp thi hành án.

Để đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng pháp luật cũng như đủ căn cứ pháp lý cho hoạt động kiểm sát thi hành án, Bộ luật tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự cần có những quan điểm thống nhất trong phân định thẩm quyền giữa cơ quan kiểm sát; cơ quan xét xử; cơ quan thi hành án – Công an.

Bên cạnh đó, cũng cần quán triệt và mở rộng thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân trong thi hành án hình sự.

Kiểm sát viên là một chức danh pháp lý giữ vị trí trọng tâm trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân, do vậy, cần tăng nhiệm vụ, quyền hạn, đề cao tính độc lập của kiểm sát viên khi thi hành nhiệm vụ để đảm bảo kiểm sát viên chịu trách nhiệm trước các quyết định của mình nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm cũng như hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, cần đẩy mạnh công tác hướng

dẫn áp dụng pháp luật. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi hành án hình sự 2010 cần được sớm hoàn thiện để việc áp dụng pháp luật được thống nhất.

Tiếp tục ban hành các Thông tư liên ngành để thay thế các Thông tư hoặc văn bản hướng dẫn không phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến công tác thi hành án phạt tù; thống nhất chỉ đạo, điều hành trong ngành Kiểm sát đối với công tác kiểm sát thi hành án hình sự; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ trong ngành và mối quan hệ với các cơ quan quản lý nhằm nắm chắc thông tin và xử lý thông tin chính xác, đúng pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra về trách nhiệm đối với cấp dưới, trách nhiệm từng đoàn kiểm sát, nhất là các đoàn các cuộc kiểm tra, kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân tối cao...[40].

2.4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát thi hành án hình sự tại Viện kiểm sát nhân dân Quận 6

- Giải pháp nâng cao năng lực, trình độ của KSV

Trước thực trạng: “*Đội ngũ, cán bộ KSV làm công tác kiểm sát thi hành án hình sự còn thiếu và có một bộ phận không nhỏ còn sa sút về phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp*” thì vấn đề bổ sung nguồn nhân lực và nâng cao trình độ nghiệp vụ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, KSV là một yêu cầu đặt ra một cách thường xuyên, liên tục. Bên cạnh vấn đề đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, thì cũng phải quan tâm đến vấn đề kinh nghiệm và kỹ năng của KSV khi thực hiện công tác. Khi bổ nhiệm KSV cũng như các chức danh lãnh đạo trong ngành Kiểm sát cần có quy chuẩn chặt chẽ, thông qua cơ chế thi tuyển khách quan để chọn ra những người phù hợp. Cần nghiên cứu kinh nghiệm tuyển chọn KSV của các nước trên thế giới, vận dụng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh nước ta để tuyển chọn KSV, từng bước xóa bỏ cơ chế khép kín như hiện nay, mà cần mở rộng đối tượng được thi tuyển như những luật gia, luật sư giỏi có nhiều kinh nghiệm, trên cơ sở những điều kiện được tham gia thi tuyển nhất định.

Tiếp tục tổ chức những lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu cho KSV về từng lĩnh vực để đáp ứng kịp thời yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Tiếp tục duy trì thường xuyên việc tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công tác kiểm sát thi hành án hình sự để phát hiện kịp thời những thiếu sót, hạn chế và rút kinh nghiệm chấn chỉnh, khắc phục vi phạm.

Cần có chính sách hỗ trợ thỏa đáng cho những cán bộ, kiểm sát viên có tinh thần học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cũng như nghiên cứu khoa học để tạo động lực phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu: “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm” mà ngành Kiểm sát đặt ra đối với từng kiểm sát viên.

- Giải pháp đổi mới tổ chức hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự
- Giải pháp tăng cường cơ sở vật chất và chính sách đãi ngộ cho KSV

Cơ sở, vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác kiểm sát thi hành án hình sự. Đây là nhiệm vụ đặc thù của công tác kiểm sát thi hành án hình sự nói chung, công tác thi hành án phạt tù nói riêng, vì thường xuyên phải tiếp xúc với phạm nhân trong môi trường có nhiều ô nhiễm độc hại, nguy cơ tiềm ẩn cao, phạm nhân mắc bệnh truyền nhiễm, HIV ngày càng nhiều, môi trường giam giữ không đảm bảo, chế độ đặc thù đối với cán bộ, kiểm sát viên làm công tác thi hành án hình sự (thi hành án phạt tù) chưa được duyệt. Do vậy cần phải có kế hoạch đầu tư trang bị đầy đủ, tạo điều kiện cho cán bộ, kiểm sát viên và các đoàn kiểm sát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nâng cao chất lượng trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ – Công an Quận 6, Cơ quan thi hành án hình sự và Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn Quận 6.

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm kiểm sát việc xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo; miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ, thủ tục tiến hành

phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo và miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt đối với án phạt cải tạo không giam giữ, xác định đúng những đối tượng đủ điều kiện được rút ngắn thời gian thử thách; miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Kết luận Chương 2

Phân tích hoạt động thực tiễn kiểm sát thi hành án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6. Từ đó, đưa ra những phương hướng, giải pháp cơ bản góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự, góp phần bảo đảm sự nghiêm minh, khoan hồng, nhân đạo, trong trừng trị và giáo dục cải tạo người phạm tội, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

KẾT LUẬN

Với mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tiến hành công cuộc cải cách tư pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đang là nhiệm vụ cấp bách. Viện kiểm sát nhân dân với vai trò là công cụ để đấu tranh phòng và chống tội phạm, vì vậy công tác kiểm sát thi hành án hình sự là nhiệm vụ quan trọng trong chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của ngành kiểm sát nhân dân, kịp thời phát hiện những vi phạm pháp luật trong việc thi hành án hình sự là nhiệm vụ hết sức quan trọng mà Viện kiểm sát nhân dân được Đảng và Nhà nước giao phó nhằm bảo đảm cho việc thi hành án hình sự được tuân theo pháp luật; quyền lợi, danh dự, nhân phẩm, chế độ, tiêu chuẩn, tính mạng tài sản của người chấp hành án được tôn trọng và bảo vệ. Trên cơ sở đó, luận văn đã đi sâu nghiên cứu, phân tích khái niệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự. Đồng thời làm sáng tỏ những căn cứ, nội dung và phương pháp tiến hành kiểm sát thi hành án hình sự. Bên cạnh đó, tác giả cũng đi sâu nghiên cứu, thống kê, so sánh, phân tích thực trạng công tác thi hành án hình sự trên cơ sở đó nắm bắt được thực tiễn hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự trên địa bàn Quận 6 – thành phố Hồ Chí Minh - một trong những đơn vị có số lượng người chấp hành án tương đối và phức tạp.

Luận văn cũng đánh giá những thành tựu mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã đạt được và những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó. Từ những thiếu sót, tồn tại đó, luận văn cũng đề xuất, kiến nghị và những giải pháp về hoàn thiện pháp luật cũng như giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án hình sự trên địa bàn Quận 6 nói riêng và cả nước nói chung góp phần cho công tác thi hành án hình sự được thực hiện nghiêm chỉnh, đúng quy định của pháp luật. Vấn đề nâng cao chất lượng kiểm sát thi hành án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân là một vấn đề rộng, chứa đựng nhiều quy phạm, vì vậy trong phạm vi Luận văn này tác giả chỉ nghiên cứu những vấn đề cơ bản về kiểm sát

thi hành án hình sự, đồng thời tổng kết với thực tiễn công tác này để đưa ra những kiến nghị, giải pháp.

Trong khoảng thời gian có hạn, tài liệu, số liệu nghiên cứu hạn chế nên chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả mong muốn nhận được sự góp ý của các thầy cô, bạn bè để luận văn được hoàn thiện và hiệu quả hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Nội chính Trung ương (2013), *Kết quả công tác thi hành án hình sự*.
2. Trương Hòa Bình (2002), *Hoạt động thi hành án hình sự hiện nay – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí KHPL số 6.
3. Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Quốc phòng (2005), *Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 07/9/2005 về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2003*.
4. Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Quốc phòng - Bộ Y tế (2006), *Thông tư liên tịch số 02/2006/TTLTVKSTC-TATC-BCA-BQP-BYT ngày 18/5/2006 hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng*.
5. Công an (2012), *Thông tư số 25/TT-BCA ngày 02/5/2012 quy định về Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự trong Công an nhân dân*.
6. Bộ Nội vụ - Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1989), *Thông tư liên ngành Công an - Kiểm sát số 02/TTLN ngày 06/9/1989 về công tác giam giữ, cải tạo*.
7. Công an – Viện kiểm sát nhân dân – Tòa án nhân dân, *Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án hình sự (Quy chế số 01/QCLN –TATP-CATP-VKSTP ngày 15/5/2014)*.
8. Công an Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2011-2015*, thành phố Hồ Chí Minh.
9. Chính phủ (2001), *Nghị định 53/2001/NĐ-CP, ngày 23/08/2001 ngày 23/08/2001 của Chính phủ hướng dẫn thi hành các hình phạt cấm cư trú và quản chế*.

10. Chính phủ (2011), *Nghị định số: 117/2011/NĐ-CP ngày 15.12.2011 của Chính phủ về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân.*
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
12. Trần Văn Độ (2012) “*Một số vấn đề về hoạt động tư pháp ở nước ta hiện nay. Kỳ yếu đề tài cấp bộ “những giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp”*”, Hà Nội, 2002-2003.
13. Phạm Văn Gòn (2014), *Kết quả và một số kiến nghị nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Kiểm sát số 18/2014, tr. 37 – 40;
14. *Hội đồng thẩm phán TANDTC (2007), Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP.*
15. *Hội đồng thẩm phán TANDTC (2007), Nghị quyết 02/2007/NQ-HĐTP.*
16. Nguyễn Mạnh Hùng (2013), *Việc thực hiện công tác kiểm sát thi hành án dân sự*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề Công tác thi hành án dân sự trong tiến trình cải cách tư pháp/2013, tr. 87 – 109.
17. Trần Thế Linh (2014), *Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại ủy ban nhân dân cấp xã*, Tạp chí Kiểm sát số 17/2014, tr. 22 - 24, 40.
18. Trần Thế Linh (2014), *Luận văn thạc sĩ luật học “Kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (trên cơ sở số liệu thực tiễn tại địa bàn thủ đô Hà Nội” do TS. Phạm Mạnh Hùng hướng dẫn*, Hà Nội.
19. Nguyễn Nông (2016), *Bộ luật Hình sự năm 2015 và một số vấn đề liên quan đến công tác kiểm sát thi hành án dân sự*, Tạp chí Kiểm sát số 8/2016, tr. 15 – 18.
20. Ngô Thị Ngân Nguyệt (2014), *Đôi điều rút ra từ thực tiễn công tác kiểm sát thi hành án phạt tù của viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*, Tạp chí Kiểm sát số 18/2014, tr. 41 – 45.

21. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*.
22. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự*.
23. Quốc hội (2010), *Luật thi hành án hình sự*.
24. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*.
25. Tòa án nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2011-2015*, thành phố Hồ Chí Minh.
26. Tòa án nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2011*, thành phố Hồ Chí Minh.
27. Tòa án nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2012*, thành phố Hồ Chí Minh.
28. Tòa án nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2013*, thành phố Hồ Chí Minh.
29. Tòa án nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2014*, thành phố Hồ Chí Minh.
30. Tòa án nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2015*, thành phố Hồ Chí Minh.
31. Tòa án nhân dân tối cao (2005) *Nghị quyết Hội đồng thẩm phán số 05/2006/NQ-HĐTP* ngày 08/12/2005, Hà Nội.
32. Nguyễn Đức Thọ (2015), *Luận văn thạc sĩ học Kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự* của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh..
33. Trần Thị Bích Thủy (2014), *Những kiến nghị và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án phạt tù*, Tạp chí Kiểm sát số 21/2014, tr.17 – 20.
34. Trịnh Anh Tuấn (2014), *Kinh nghiệm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trong công tác kiểm sát thi hành án treo và cải tạo không giam giữ*, Tạp chí Kiểm sát số 18/2014, tr. 46 – 49.
35. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2011-2015*, thành phố Hồ Chí Minh.

36. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2011*, thành phố Hồ Chí Minh.
37. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2012*, thành phố Hồ Chí Minh.
38. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2013*, thành phố Hồ Chí Minh.
39. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2014*, thành phố Hồ Chí Minh.
40. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2015*, thành phố Hồ Chí Minh.
41. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Văn bản số 51 về báo cáo nhân sự CBCC năm 2011*, thành phố Hồ Chí Minh.
42. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Văn bản số 51 về báo cáo nhân sự CBCC năm 2012*, thành phố Hồ Chí Minh.
43. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Văn bản số 60 về báo cáo nhân sự CBCC năm 2013*, thành phố Hồ Chí Minh.
44. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Văn bản số 32 về báo cáo nhân sự CBCC năm 2014*, thành phố Hồ Chí Minh.
45. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, *Văn bản số 34 về báo cáo nhân sự CBCC năm 2015*, thành phố Hồ Chí Minh.
46. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Kỷ yếu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh 40 năm hình thành, xây dựng và phát triển (1975-2015)*.
47. Viện kiểm sát nhân thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Kết luận số 252/VKS-P4 ngày 17/5/2013 của Viện kiểm sát thành phố Hồ Chí Minh về kiểm tra công tác tạm giữ, tạm giam và kiểm sát thi hành án hình sự tại Viện kiểm sát nhân dân Quận 6*.

48. Viện kiểm sát Quận 6 (2015), *Tài liệu tập huấn Bộ luật hình sự và tố tụng hình sự năm 2015*.
49. Viện kiểm sát Tối cao (2011), Tài liệu – giáo trình tập huấn về “*kiểm sát thi hành án hình sự*” của Vụ kiểm sát thi hành án - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao.
50. Viện kiểm sát Tối cao (2013), Quy chế số 35/QĐ-VKSTC-V4 ngày 29/01/2013 về *công tác kiểm sát thi hành án hình sự để thực hiện thống nhất trong toàn ngành kiểm sát*.
51. Viện kiểm sát thành phố Hồ Chí Minh (2015), Thông báo số 665/TB-VKS-P8 ngày 18/11/2015 của Viện kiểm sát thành phố Hồ Chí Minh về *tình hình thực hiện công tác kiểm sát thi hành án hình sự*.
52. Võ Khánh Vinh, Nguyễn Mạnh Kháng (Chủ biên) (2006), *Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
53. Huy Vũ (2014), *Kết quả và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 18/2014, tr. 7 – 13.
54. Phan Hùng Vương (2014), Luận văn *Thi hành án hình sự từ thực tiễn huyện Củ Chi, TP.HCM* của Học Viện khoa học xã hội